

**HỎI - ĐÁP VỀ NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW
NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

NGUYỄN TRỌNG NGHĨA

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương
Trưởng ban

LẠI XUÂN MÔN

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Phó Trưởng Ban Thường trực
Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương
Phó Trưởng ban

HUỲNH THÀNH ĐẠT

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

NGÔ ĐÔNG HẢI

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

VŨ TRỌNG LÂM

Giám đốc - Tổng Biên tập
Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

**HỎI - ĐÁP VỀ NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY
22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

BAN BIÊN SOẠN

NGÔ ĐÔNG HẢI	<i>Trưởng ban</i>
HUỲNH THÀNH ĐẠT	<i>Phó Trưởng ban</i>
NGUYỄN THÁI BÌNH	<i>Thành viên</i>
ĐOÀN VĂN BÁU	<i>Thành viên</i>
ĐỖ VĂN DŨNG	<i>Thành viên</i>
BÙI THỊ ÁNH HỒNG	<i>Thành viên</i>
NGUYỄN THỊ TRANG	<i>Thành viên</i>
NGUYỄN THỊ OANH	<i>Thành viên</i>
LÊ THỊ THU MAI	<i>Thành viên</i>

LỜI NÓI ĐẦU

Hiện nay, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định sự phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tuy nhiên, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia còn chậm, chưa có đột phá. Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia còn khoảng cách xa so với nhóm các nước phát triển. Sự liên kết trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với các doanh nghiệp chưa thực sự hiệu quả; doanh nghiệp chưa thực sự đóng vai trò trung tâm, quyết định cho đổi mới sáng tạo; thương mại hóa các kết quả nghiên cứu còn chậm. Nghiên

cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa có bước đột phá, chưa làm chủ được công nghệ chiến lược, công nghệ cốt lõi; thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách chưa đáp ứng yêu cầu; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng số còn nhiều hạn chế; an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu còn nhiều thách thức.©

Trong bối cảnh đó, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đề ra các mục tiêu rất cụ thể, đổi mới cách nghĩ, cách làm nhằm hiện thực hóa các chủ trương, xóa bỏ rào cản, giải phóng năng lực để thúc đẩy đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng phát triển mạnh mẽ đất nước trong thời kỳ mới. Sự ra đời của Nghị quyết không chỉ khẳng định tầm nhìn chiến lược của Đảng ta, mà còn truyền cảm hứng mạnh mẽ, nâng cao ý thức trách nhiệm của các nhà khoa học tiếp tục cống hiến, đóng góp trực tiếp vào sự phát triển của đất nước. Ngay sau khi Nghị quyết được ban hành, ngày 09/01/2025, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Ngày 13/01/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia dự

và có bài phát biểu chỉ đạo quan trọng tại Hội nghị.

Nhằm giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện; phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật biên soạn và xuất bản cuốn sách ***Hỏi - đáp về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia***. Cùng với việc giới thiệu phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nội dung cuốn sách gồm ba phần:

Phần thứ nhất: Bối cảnh mới đặt ra yêu cầu ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Phần thứ hai: Nội dung cốt lõi và những điểm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Phần thứ ba: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-

NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng các đồng chí và bạn đọc.

Tháng 5 năm 2025

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

**NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW ĐÃ THÁO GỖ RÀO CẢN,
KHẮC PHỤC ĐIỂM NGHẼN,
TẠO CƠ CHẾ ĐỘT PHÁ ĐỂ THÚC ĐẨY
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ***

GS.TS. TÔ LÂM

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Cộng sản Việt Nam**

*Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng,
Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,*

*Thưa các trí thức, nhà khoa học, các doanh nhân và
toàn thể các đại biểu dự Hội nghị tại Hội trường trung
tâm và các điểm cầu,*

Ngày 18/5/1963, tại Hội trường Ba Đình lịch sử,
Đại hội lần thứ nhất của Hội Phổ biến Khoa học và Kỹ
thuật Việt Nam được tổ chức, đánh dấu sự kiện quan
trọng trong lịch sử khoa học và công nghệ nước nhà.

* Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa
học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, ngày
13/01/2025. Đầu đề do Ban Biên tập đặt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, trong bài phát biểu tại Đại hội, đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phổ biến khoa học và kỹ thuật, coi đây là động lực để xây dựng và phát triển đất nước. Người căn dặn: “Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng”¹. Sự kiện này đặt nền móng cho những bước phát triển ứng dụng khoa học để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hơn sáu thập kỷ sau, hôm nay, Hội nghị toàn quốc lần thứ hai được tổ chức, với quy mô và tầm vóc mới, phản ánh quyết tâm của cả hệ thống chính trị và đất nước trong việc đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Như chúng ta đã biết, khoa học và công nghệ là động lực then chốt cho tăng trưởng kinh tế thần kỳ của nhiều nước. Các bài học thành công từ Hoa Kỳ, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản hay gần đây là Ấn Độ, Ailen, Hàn Quốc và Xingapo đã chứng minh vai trò của khoa học kỹ thuật. Các quốc gia này tận dụng công nghệ để chuyển đổi mô hình kinh tế, thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Với mục tiêu trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2030 và nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, chúng ta phải coi khoa học, công nghệ, đổi mới

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.14, tr.97 (B.T).

sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ chốt. Đây chính là “*chìa khóa vàng*”, là yếu tố sống còn để vượt qua bão thu nhập trung bình và nguy cơ tụt hậu, đồng thời hiện thực hóa khát vọng hùng cường và thịnh vượng của dân tộc ta. Tuy nhiên, *phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số* mới chỉ là “*phương tiện quan trọng*” để đạt tới mục đích. *Đột phá, đổi mới sáng tạo* mới là yếu tố kỳ diệu để làm nên kỳ tích, bởi đột phá, sáng tạo mới tạo ra bước tiến vượt bậc mang tính cách mạng, mới vượt qua rào cản, giới hạn hiện tại để đạt kết quả vượt trội, nổi bật. Đột phá luôn mang tính mới mẻ, tính hiệu quả, vượt giới hạn, tạo ảnh hưởng lớn (ví dụ: trong công nghệ: sự ra đời của điện thoại thông minh đã thay đổi cách con người giao tiếp và làm việc; trong kinh tế: mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số như Uber, Airbnb, thương mại điện tử... là sự bứt phá đối với ngành công nghiệp truyền thống; công nghệ chỉnh sửa gen (CRISPR) là đột phá lớn của sinh học, y học và nông nghiệp; trong xã hội: là những cải cách về chính sách giáo dục, y tế, văn học nghệ thuật, quản lý đang mang lại những thay đổi to lớn về chất lượng sống của con người).

Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã chỉ ra những định hướng chiến lược và được đông đảo cán bộ, đảng viên, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước đồng thuận, xem đây như một “Khoản 10” trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Sự

ủng hộ này thể hiện khát vọng phát triển mãnh liệt và quyết tâm vươn lên của dân tộc. Hội nghị hôm nay thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự đồng lòng của toàn Đảng và hệ thống chính trị. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, chúng ta có niềm tin mạnh mẽ rằng đột phá trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ là chìa khóa đưa đất nước tiến xa trên con đường hiện thực hóa khát vọng phát triển.

Thưa các đồng chí và các đại biểu,

Đảng và Nhà nước ta luôn coi khoa học, công nghệ là yếu tố quyết định và nền tảng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Từ Đại hội IV, khoa học và công nghệ đã được xác định là cuộc cách mạng, và đến nay, là quốc sách hàng đầu. Nhiều nghị quyết quan trọng như Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 52-NQ/TW, Nghị quyết số 36-NQ/TW đã được ban hành, mang lại kết quả tích cực, đóng góp vào sự phát triển của đất nước như ngày nay. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách tổng thể, nghiêm túc và khách quan, kết quả thực hiện các nghị quyết của Trung ương chưa đạt các mục tiêu đề ra, chưa được như mong đợi, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, rào cản, nút thắt đang cản trở sự phát triển của khoa học, công nghệ như báo cáo đã nêu, từ thể chế, cơ chế, chính sách, luật, đến nguồn lực, phương tiện (các nhà khoa học mất quá nhiều thời gian, khoảng 50% thời gian, công sức dành cho các thủ tục; các đề tài nghiên cứu không có đột phá, không đo đếm được kết quả;

nguồn lực dành cho khoa học, công nghệ hạn chế, kinh phí dành cho nghiên cứu và phát triển của ta chưa đến 0,7% GDP, trong khi mức trung bình của các nước phát triển là 2%, có nước 5%; chưa mạnh dạn chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu, không thương mại hóa được sản phẩm, nhiều trường hợp làm đề tài là hình thức “làm kinh tế biến tướng”...). Nguyên nhân chính của việc chưa thực sự thành công của các nghị quyết của Trung ương chính là nằm ở khâu tổ chức thực hiện. Nghị quyết số 57-NQ/TW không thay thế các nghị quyết trước đây nhưng có thể xem là “Nghị quyết giải phóng tư duy khoa học”, “Nghị quyết để thực hiện các nghị quyết”, “Nghị quyết của hành động” với những mục tiêu rất cụ thể, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhằm hiện thực hóa các chủ trương, xóa bỏ rào cản, giải phóng năng lực để thúc đẩy đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng phát triển mạnh mẽ đất nước trong thời kỳ mới.

Làm sao để đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống một cách hiệu quả và kịp thời; các cấp, các ngành, các địa phương phải xắn tay ngay vào làm việc, không được chậm trễ. Những chủ trương, giải pháp trong đó phải được nhanh chóng thể chế hóa và ưu tiên bố trí đủ nguồn lực để tổ chức thực hiện.

Với ý nghĩa đó, tôi đề nghị cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện và làm sâu sắc thêm một số quan điểm, định hướng sau:

Trước hết là về quan điểm: Luôn quán triệt xem đầu tư vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là chiến lược lâu dài, chấp nhận độ trễ và rủi ro trong triển khai. Xem đây là khoản đầu tư, mà đầu tư thì chấp nhận có thắng có thua. Xem dữ liệu là nguồn tài nguyên mới, là “không khí và ánh sáng” của kỷ nguyên mới, là tư liệu sản xuất mới; chuyển đổi số là công cụ đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, đổi mới lực lượng sản xuất. Đổi mới sáng tạo chính là “cây gậy thần” đạt tới thịnh vượng bền vững, với nhà khoa học giữ vị trí trung tâm.

Đột phá phải tiến hành ở cả lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, đó là những khoảng không gian vô tận, có nhiều miền hoang vu, có nhiều cơ hội để các trí thức, các nhà khoa học, người lao động biến “*sỏi đá thành cơm*”. Nhưng hiện nay nên tập trung trên các lĩnh vực: vật lý và năng lượng (cơ học lượng tử để có những sản phẩm ứng dụng như vi xử lý, laser, nano...); công nghệ thông tin và truyền thông; y học và sinh học (DNA, Gene, Vaccine, 3D...); công nghệ không gian; công nghệ vật liệu, năng lượng và môi trường (năng lượng tái tạo, pin Lithium-Ion, thu giữ và lưu trữ Carbon...); phát minh trong đời sống (3D, robot và tự động hóa, công nghệ thực tế ảo - VR và thực tế tăng cường - AR); công nghệ Blockchain, Internet vạn vật (IoT); thông tin địa lý; phân tích văn hóa số; giáo dục và đào tạo trực tuyến... Cần chuyển từ ứng dụng và làm chủ công nghệ sang xây dựng năng lực sáng

tạo đột phá, tận dụng cơ hội từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để “đi tắt, đón đầu” làm chủ tương lai. Triển khai Nghị quyết phải hướng vào những vấn đề thực tiễn đất nước đang đòi hỏi, thị trường và nền kinh tế đang cần. Những sản phẩm nghiên cứu phải được thương mại hóa, đăng ký được bản quyền.

Về hành động, cần xác định làm rõ: Nhà nước làm gì? Doanh nghiệp làm gì? Trí thức, nhà khoa học làm gì? Toàn dân làm gì? Thụ hưởng như thế nào? Nhà nước cần tập trung bốn việc: (1) Hoàn thiện thể chế, pháp lý để thực hiện đột phá, phát triển; (2) Xây dựng hệ thống hạ tầng phục vụ đột phá; (3) Tạo nguồn nhân lực phong phú, trí tuệ đủ năng lực để đột phá; (4) Đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu thông tin, bí mật, bí quyết, bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, bảo mật chủ quyền quốc gia, phát triển độc lập.

Trên tinh thần đó, tôi đề nghị và nhấn mạnh 8 nhiệm vụ, giải pháp, nhất là những nhiệm vụ đột phá:

Thứ nhất là, thống nhất nhận thức và hành động: Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Trung ương đã gương mẫu hành động, với Chương trình hành động kèm theo được quán triệt ngay hôm nay. Các cấp ủy, chính quyền cần cụ thể hóa Nghị quyết bằng các kế hoạch sát thực tiễn, lấy kết quả triển khai làm tiêu chí đánh giá thi đua,

khen thưởng. Mọi nhiệm vụ sẽ được giám sát, đánh giá thường xuyên; làm tốt được khen thưởng, làm chậm hoặc sai phạm sẽ bị phê bình, xử lý. Lãnh đạo yếu kém, thiếu trách nhiệm sẽ bị thay thế ngay, không để đất nước lỡ cơ hội phát triển. Các cấp ủy, chính quyền, đơn vị cần lập kế hoạch cụ thể, bám sát mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW, với nhiệm vụ rõ ràng, phân công cụ thể, thời gian hoàn thành và kết quả đo lường được. Ngay trong năm 2025 này, cần phải lựa chọn và giải quyết những vấn đề rất căn cơ, tạo nền tảng cho giai đoạn 2026 - 2030, tạo cú hích cho năng suất lao động mới, tạo niềm tin cho xã hội.

Thứ hai là, phải rất khẩn trương hoàn thiện thể chế, chính sách: Trong năm 2025, càng sớm càng tốt phải hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách tháo gỡ hết các điểm nghẽn, rào cản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giải phóng tối đa sức sáng tạo, khuyến khích dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm (*những quy định nào cần loại bỏ thì bỏ luôn, luật nào phải sửa thì sửa luôn, đồng bộ, thống nhất, tinh thần là thông thoáng, một nội dung chỉ quy định ở một luật. Cần có tư duy mới, cách tiếp cận trong sửa đổi Luật công nghệ thông tin, Luật khoa học và công nghệ, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý sử dụng tài sản công và Luật viên chức đồng bộ hóa các quy định pháp luật có liên quan*). Chúng ta khuyến

khích người năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trước hết phải bằng chính các quy định của pháp luật, tạo không gian cho người quản lý quyết định và chịu trách nhiệm.

Bộ Chính trị đã định hướng đổi mới quy trình xây dựng pháp luật, đảm bảo linh hoạt, hiệu quả và tinh thần này sẽ được thể chế hóa trong Luật sửa đổi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự kiến được Quốc hội thông qua sớm. Ban cán sự đảng Chính phủ cần phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ xây dựng 27 luật và 19 nghị định trong năm 2025, đảm bảo thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và ban hành sớm văn bản hướng dẫn để các quy định mới sớm đi vào thực tiễn. Hoàn thiện thể chế phải đi đôi với tổ chức thực hiện hiệu quả, có cơ chế giám sát và đánh giá chặt chẽ, nhất là với đội ngũ cán bộ thực thi. Loại bỏ ngay tình trạng “trên rải thảm, dưới rải đinh” và loại bỏ tư duy nhiệm kỳ, đổ kỵ, hay bình quân chủ nghĩa.

Thứ ba là, khẩn trương sắp xếp lại bộ máy về khoa học, công nghệ: Trong quý I năm 2025, hoàn thành việc sắp xếp lại các tổ chức khoa học, công nghệ; tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh. Có kế hoạch cụ thể để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân tài khoa học, công nghệ. Triển khai các giải pháp đột phá để thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu, thu hút nhân tài công nghệ

người Việt Nam và người nước ngoài tới làm việc. Các thủ tục liên quan đến vấn đề này phải thực sự thông thoáng hơn nữa, thậm chí phải có tính cạnh tranh cao so với các nước khác mới thu hút được. Xem xét bỏ bớt các điều kiện kinh doanh không còn phù hợp với yêu cầu mới của Nghị quyết số 57-NQ/TW. Nhà nước có thể chọn thí điểm một số viện, hoặc trường để mời chuyên gia ở bên ngoài làm lãnh đạo, nhất là trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, những người hiểu rõ văn hóa Việt Nam, trưởng thành ở các nước phát triển, am hiểu chuyên môn và quản lý, có sự kết nối quốc tế sâu rộng. Trước đây người ta không dám về là vì chúng ta chưa thật sự sẵn lòng, còn nhiều rào cản về hành chính và các quy định, rất khó điều hành. Nay mọi thứ sẽ thuận hơn rất nhiều.

Tính toán hình thành cơ chế Kiến trúc sư trưởng hoặc Tổng công trình sư cho việc thực hiện các đề án, dự án lớn về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số mang tính liên ngành; lập Viện quốc gia về tiêu chuẩn và kiểm định các nghiên cứu, thử nghiệm, đánh giá, kiểm định sản phẩm và dịch vụ.

Nhà nước tạo thuận lợi thành lập các viện nghiên cứu tư nhân, hỗ trợ về thủ tục, khuyến khích bằng thuế và tín dụng, được mời các chuyên gia nước ngoài đến làm việc, được tạo mọi điều kiện để hoạt động thuận lợi. *(Vừa qua, một số dự án tập đoàn công nghệ lớn có ý định đầu tư vào Việt Nam, nhưng quy trình thủ tục quá*

rườm rà, vướng nhiều thứ, mất hàng năm trời không triển khai được). Vấn đề này phải được rà soát lại để cải cách mạnh mẽ ngay từ năm 2025.

Thứ tư là, ưu tiên bố trí ngân sách cho khoa học, công nghệ xứng tầm là quốc sách đột phá: Bố trí ngân sách cho khoa học, công nghệ, R&D (nghiên cứu và phát triển), lập các quỹ khoa học và công nghệ, khuyến khích hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ thiên thần, quỹ khởi nghiệp, quỹ đổi mới sáng tạo, v.v.. Nghiên cứu cơ chế cho mô hình “*đầu tư công - quản trị tư*”, bảo đảm nhà khoa học có quyền chủ động trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ. Năm 2025, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chính phủ cần đổi mới kế hoạch bố trí ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đề nghị Chính phủ bố trí đủ ít nhất 3% ngân sách để thực hiện nhiệm vụ này và tiếp tục nâng tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ lên 2% GDP trong 5 năm tiếp theo. Sớm công bố chính sách này và hướng dẫn thủ tục thực hiện thuận lợi. Tiến hành rà soát, điều chỉnh các đề án, dự án để đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 57-NQ/TW, tránh lãng phí, tập trung đầu tư hiệu quả, có trọng tâm. Đồng thời, cải cách triệt để quy trình phân bổ, quản lý và thanh quyết toán kinh phí, loại bỏ cơ chế “xin - cho” và các thủ tục rườm rà để tối ưu hóa nguồn lực và khuyến khích sáng tạo.

Thứ năm là, nhanh chóng phát triển nguồn nhân lực

chất lượng cao: Ban hành cơ chế thu hút nhân tài nói chung, đặc biệt là nhân tài khoa học, công nghệ, nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế, với các chính sách hấp dẫn về quốc tịch, thu nhập, nhà ở và môi trường làm việc. Thủ tục liên quan phải thông thoáng, hấp dẫn, cạnh tranh với quốc tế. Xây dựng mạng lưới chuyên gia trong nước và quốc tế, thường xuyên báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo Trung ương. Đẩy mạnh phong trào tôn vinh tài năng và sáng tạo, khơi dậy tinh thần yêu nước, cống hiến của các nhà khoa học. Tiếp tục duy trì phong trào học tập suốt đời, cải cách hệ thống giáo dục - đào tạo, trọng tâm là sau đại học, đại học, dạy nghề.

Thứ sáu là, tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ, bao gồm công nghệ số: Ưu tiên xây dựng và hoàn thiện hạ tầng như đã nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đặc biệt, cần chuẩn bị hạ tầng năng lượng cho 5 - 10 năm tới, với trọng tâm là năng lượng sạch, đảm bảo đủ năng lượng cho phát triển bằng hành động cụ thể. Tối ưu hóa và nâng cấp hạ tầng số, xây dựng các trạm gốc 5G, mở rộng Internet băng thông rộng và phạm vi phủ sóng cáp quang. Phát triển hệ thống vệ tinh tầm thấp tốc độ cao. Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, triển khai Luật dữ liệu và sàn giao dịch dữ liệu trong năm 2025. Trong năm 2025, Ban cán sự đảng Chính phủ cần chỉ đạo rà soát, bổ sung Quy hoạch điện VIII, khai thác hiệu quả các tiềm năng như điện gió, điện mặt trời, triển khai xây dựng nhà

máy điện hạt nhân, đảm bảo nguồn điện bền vững. Đồng thời, cần quản lý, khai thác, bảo vệ hiệu quả khoáng sản, đặc biệt là đất hiếm, để phục vụ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.

Thứ bảy là, tập trung mũi nhọn vào các ngành có lợi thế và tiềm năng, tránh dàn trải: Cần ưu tiên nguồn lực cho một số ngành kinh tế có lợi thế và tiềm năng phát triển, tránh dàn trải, kém hiệu quả và lãng phí, bao gồm giải pháp công nghệ cho những vấn đề của thực tiễn đất nước như sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, nông nghiệp công nghệ cao, an ninh lương thực, khoa học về sức khỏe con người, các ngành công nghiệp 4.0. Tập trung thúc đẩy các “mũi nhọn” chuyển đổi số, đặc biệt là triển khai Đề án 06 và xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Trong năm 2025, đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh. Đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện... Trung tâm dữ liệu quốc gia phải hoàn thành với dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, dẫn dắt chuyển đổi số toàn diện, tạo nền tảng phát triển kinh tế số và lực lượng sản xuất hiện đại giai đoạn 2026 - 2030, đáp ứng mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW đề ra.

Thứ tám là, đẩy mạnh hợp tác và tận dụng tri thức quốc tế: Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo. Tích cực tham gia xây dựng các chuẩn mực quốc tế, trước mắt là trong khu vực ASEAN, thông qua các sáng kiến như Công ước Hà Nội. Chúng ta phải biết cách “*đứng trên vai của những người khổng lồ*”. Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, khuyến khích chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực học hỏi, tiếp thu, làm chủ, cải tiến tri thức, công nghệ của thế giới.

Thưa các đồng chí và các đại biểu,

Đất nước đang đứng trước cơ hội lớn để vươn mình, nhưng thách thức cũng vô cùng to lớn. Chúng ta phải quyết tâm thực hiện cuộc cách mạng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, không để lỡ thời cơ thêm lần nữa. Tôi kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết, sáng tạo, thực hiện thành công các nhiệm vụ, đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW nhanh chóng vào cuộc sống, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là lựa chọn, mà là con đường

sống còn. Lãnh đạo các cấp cần coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm; các nhà khoa học, doanh nghiệp hãy cống hiến, sáng tạo; người dân cần đồng hành, học hỏi, nâng cao kỹ năng số.

Nghị quyết số 57-NQ/TW đã tháo gỡ rào cản, khắc phục điểm nghẽn và tạo cơ chế đột phá để giải phóng sức sáng tạo, nguồn lực, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia. Với nền tảng chính trị, pháp lý vững chắc và sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, nhân dân và giới trí thức, tôi tin rằng Nghị quyết sẽ tạo ra bước đột phá, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, đưa đất nước tiếp tục phát triển bền vững.

Nhân dịp năm mới 2025 và Xuân Ất Tỵ, xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo, cùng toàn thể các trí thức, nhà khoa học, người lao động và đồng chí, đồng bào mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc đất nước ta đón một năm mới tràn đầy niềm tin, khí thế và thắng lợi mới.

Phần thứ nhất

**BỐI CẢNH MỚI ĐẶT RA YÊU CẦU
BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW
VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

Câu hỏi 1: Tại sao Đảng ta phải ban hành nghị quyết về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia?

Trả lời:

Đảng ta phải ban hành nghị quyết về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vì những lý do sau:

Thứ nhất, trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững. Việt Nam muốn thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình cần chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa vào tài nguyên, lao động giá rẻ sang mô hình dựa vào tri thức, công nghệ và sáng tạo.

Thứ hai, tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Việt Nam còn chậm; quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia còn khoảng cách xa so với các nước phát triển; nhận thức của nhiều cấp, nhiều ngành, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về chuyển đổi số chưa đầy đủ; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ở nhiều lĩnh vực chưa có bước đột phá, chưa làm chủ được công nghệ chiến lược, công nghệ cốt lõi; cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan còn nhiều bất cập; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng số còn nhiều hạn chế; an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu còn nhiều thách thức.

Thứ ba, phát triển khoa học và công nghệ giúp thúc đẩy sản xuất công nghiệp công nghệ cao; tăng cường tự chủ công nghệ, nhất là trong quốc phòng, an ninh, y tế, nông nghiệp, năng lượng; giảm phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài.

Thứ tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là những yếu tố quyết định trong nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và hiệu quả quản trị xã hội.

Thứ năm, chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ mà là sự thay đổi toàn diện phương thức

sản xuất, quản lý và tương tác xã hội, góp phần xây dựng nền kinh tế số, xã hội số và chính phủ số.

Do đó, việc Đảng ta ban hành một nghị quyết đặt trọng tâm vào “bộ ba”: khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ tạo dựng một hệ sinh thái phát triển thống nhất. Nghị quyết sẽ là đòn bẩy chiến lược, tạo động lực và nguồn lực mới cho sự phát triển đất nước nhanh, bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu lớn mà Đảng đã đề ra trong thời kỳ mới.

Câu hỏi 2: Tại sao Đảng ta ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW trong thời điểm hiện nay?

Trả lời:

Đảng ta ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW vào thời điểm hiện nay vì:

- Đối phó với những thách thức toàn cầu và thích ứng với những biến động của tình hình thế giới đang diễn ra ngày càng nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo.

- Góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và khát vọng thịnh vượng, hùng cường của dân tộc trong kỷ nguyên mới dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Góp phần xây dựng, củng cố hệ thống chính trị

vững mạnh, nhất là trong điều kiện nước ta đang đẩy mạnh đổi mới phương thức quản trị quốc gia; đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương theo hướng tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW là một trong bốn thành tố của “Bộ tứ trụ cột” để đất nước cất cánh trong thời gian tới (Gồm: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); Hội nhập quốc tế trong tình hình mới (Nghị quyết số 59-NQ/TW); Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Nghị quyết số 66-NQ/TW); Phát triển khu vực kinh tế tư nhân để đổi mới, phát triển kinh tế đất nước (Nghị quyết số 68-NQ/TW)).

- Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, để mọi người dân đều được hỗ trợ phát triển, đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Câu hỏi 3: Việc ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm thích ứng với những thách thức, biến động nào của tình hình thế giới?

Trả lời:

Thứ nhất, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

đang tác động sâu sắc đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội toàn cầu, thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế, cạnh tranh công nghệ. Khoa học, công nghệ trở thành động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chuyển đổi số là giải pháp then chốt. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain), điện toán đám mây (Cloud Computing)... đang tác động mạnh mẽ đến đời sống xã hội, vừa tạo ra cơ hội, vừa dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt giữa các nền kinh tế.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đang tạo ra sự thách thức về an ninh - chính trị và cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc; trong đó các quốc gia có nền khoa học và công nghệ phát triển chiếm lợi thế.

Thứ hai, tình hình thế giới biến động nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo với xung đột vũ trang, khủng hoảng năng lượng, chiến tranh thương mại và tội phạm sử dụng công nghệ cao gia tăng,... ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, kinh tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; các nền kinh tế mới nổi đang trở dậy nhanh chóng; Mỹ, EU và Nhật Bản tăng cường rào cản kỹ thuật, nhất là về quyền sở hữu trí tuệ, nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh. Cùng với đó là xu hướng phân tách trong các lĩnh vực chiến lược như công nghệ số, bán dẫn và khoáng sản

thiết yếu, buộc các quốc gia phải đầu tư vào công nghệ trọng điểm để nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của nền kinh tế.

Thứ ba, toàn cầu hóa đang chững lại, nhưng vẫn là xu thế lớn, đối mặt với nhiều vấn đề lớn như suy thoái kinh tế, chiến tranh thương mại, xung đột vũ trang,... Cục diện thế giới thay đổi theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc; giảm phụ thuộc chuỗi cung ứng, tái kết nối kinh tế khu vực, đưa sản xuất về quốc gia gốc hoặc lân cận, hợp tác với quốc gia có quan hệ tốt, nhằm thích ứng linh hoạt với bối cảnh mới.

Thứ tư, sau đại dịch Covid-19, kinh tế toàn cầu suy giảm, các nước phải cơ cấu lại và đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính giúp tối ưu hóa sản xuất, nâng cao hiệu quả và tái định hình chuỗi cung ứng. Các nước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ đột phá và chuyển đổi số, kết hợp kinh tế số và kinh tế xanh để tăng sức cạnh tranh và thích ứng với biến động toàn cầu.

Thứ năm, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, xuyên quốc gia phát triển mạnh mẽ, làm tăng sự gắn kết và phụ thuộc giữa các nền kinh tế. Để bảo đảm lợi ích quốc gia, các nước phải tập trung phát triển công nghệ, chuyển đổi số, nâng cấp hạ tầng, đào tạo nhân lực, tăng khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế trong

bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt.

Câu hỏi 4: Việc ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm đáp ứng những yêu cầu cấp thiết nào của tình hình trong nước?

Trả lời:

Thứ nhất, sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn nhưng chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh, đang đối mặt với những thách thức lớn. Việc ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW tạo xung lực, động lực mạnh mẽ và hướng vào xây dựng nền tảng để Việt Nam phát triển nhanh, bền vững và tránh nguy cơ tụt hậu dựa trên nền tảng là “bộ ba”: khoa học, công nghệ - đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số.

Thứ hai, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội quyết tâm thực hiện khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng để đến năm 2030, nước ta trở thành nước có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045, nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao; phấn đấu đạt mức tăng trưởng hai con số trong thời gian tới. Mục tiêu này chỉ đạt được khi chuyển sang mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Theo đó, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, nâng cao

năng suất, sức cạnh tranh, tập trung các ngành trọng điểm được xác định là động lực tăng trưởng, nhằm đưa các lĩnh vực của nền kinh tế bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới.

Thứ ba, Việt Nam tham gia ngày càng sâu rộng vào các hiệp định thương mại song phương và đa phương, mở rộng thị trường, tăng cường hợp tác. Với nền kinh tế có độ mở lớn, Việt Nam cần tăng tính tự chủ, gắn hội nhập quốc tế với phát triển bền vững, tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Các cam kết quốc tế và áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu sẽ tác động lớn đến thu hút đầu tư nước ngoài, đòi hỏi Việt Nam phải cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nghị quyết số 57-NQ/TW sẽ tạo cơ sở chính trị để giải quyết yêu cầu này.

Thứ tư, Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức như: biến động địa - chính trị, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, mặt trái của kinh tế số, xã hội số... Trong khi đó, tính cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao, cùng những khó khăn, thách thức như: an ninh mạng, hạ tầng công nghệ phụ thuộc nước ngoài, tài chính, ngân hàng... ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong bối cảnh đó, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số là sự lựa chọn chiến lược để tạo hệ thống quản trị quốc gia hiện đại, tăng năng suất và sự độc lập, tự chủ, tự cường của đất nước.

Câu hỏi 5: Khoa học, công nghệ ở nước ta thời gian qua đã đạt được những kết quả nổi bật gì?

Trả lời:

Một số kết quả nổi bật của khoa học, công nghệ ở nước ta thời gian qua là:

- Nhiều công trình nghiên cứu khoa học được áp dụng vào thực tế, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong các lĩnh vực như nông nghiệp công nghệ cao, y tế, giáo dục và công nghiệp. Đến nay, Việt Nam đã có hơn 4.000 tổ chức khoa học và công nghệ, gần 67.000 cán bộ nghiên cứu, trong đó có nhiều nhà khoa học Việt Nam đang làm việc tại các cường quốc về khoa học, công nghệ. Số lượng công bố quốc tế của các nhà khoa học Việt Nam tăng trung bình 26% mỗi năm, lĩnh vực toán học và vật lý luôn đứng ở Top đầu các nước ASEAN¹. Một số tổ chức khoa học và công nghệ tiên tiến tầm quốc tế đã được thành lập ở cả khu vực công và tư.

1. Xem GS.TS. Tô Lâm: “Chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Việt Nam trong kỷ nguyên mới và cơ hội hợp tác Việt Nam - Singapore”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 13/3/2025.

- Công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật, chuỗi khối được tập trung đầu tư, phát triển. Doanh nghiệp Việt Nam đã làm chủ được một số công nghệ cao như xe điện, thiết bị viễn thông, radar và tên lửa,...

- Cả nước có 5 khu công nghệ cao được thành lập, trong đó có 3 khu công nghệ cao quốc gia (Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Khu công nghệ cao Đà Nẵng). Đến đầu năm 2025, cả nước đã có 8 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao¹. Ngoài ra, nhiều địa phương đang chủ động đầu tư hạ tầng cho nông nghiệp công nghệ cao. Cả nước có 8 khu công nghệ thông tin tập trung (6 khu độc lập và 2 khu trong chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung).

- Theo cơ sở dữ liệu Scopus, số lượng bài báo của Việt Nam được công bố trên các tạp chí khoa học và công nghệ quốc tế uy tín trong giai đoạn 2016 - 2021 là 70.831 bài; đặc biệt tăng nhanh trong 3 năm 2020 - 2022. Năm 2022, số bài báo công bố trên các ấn phẩm Scopus trong cả nước là 18.441 bài; có 37 nhà khoa học của Việt Nam vào Top

1. Xem GS.TS. Tô Lâm: “Chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Việt Nam trong kỷ nguyên mới và cơ hội hợp tác Việt Nam - Singapore”, *Tlđđ*.

những nhà khoa học ảnh hưởng nhất thế giới¹. Năm 2023, số bài báo công bố trên các ấn phẩm Scopus trong cả nước là 19.441 bài, Việt Nam đứng thứ 47/234 quốc gia. Trong 7 tháng đầu năm 2024, Việt Nam có 12.567 bài².

- Số lượng các sáng chế được bảo hộ cũng gia tăng liên tục, trong 10 năm 2014 - 2023, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm của đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích tại Việt Nam là 9,8%/năm³.

- Việt Nam đã thiết lập mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ tại nhiều quốc gia, ký kết các điều ước và hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế. Quan hệ hợp tác với nhiều đối tác được thúc đẩy, nâng cao vai trò của Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế.

Câu hỏi 6: Hoạt động đổi mới sáng tạo ở Việt Nam thời gian qua đã đạt được những kết quả gì?

Trả lời:

1. Xem TS. Nguyễn Thành Trung - TS. Nguyễn Việt Hòa: “Thực trạng và giải pháp phát triển đội ngũ trí thức hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản chuyên đề*, số 8, 2023.

2. Xem “Việt Nam tăng số bài báo công bố quốc tế trong năm 2023”, ngày 06/5/2024, <https://vnexpress.net>; “Năm 2024, liệu Việt Nam có vượt mốc 20.000 công bố quốc tế”, ngày 11/8/2024, <https://tapchitaichinh.vn>.

3. <https://vneconomy.vn/>, ngày 29/3/2024.

Hoạt động đổi mới sáng tạo ở Việt Nam thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng là:

- Hình thành và phát triển nhiều trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp và không gian làm việc chung trên toàn quốc. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển nhanh chóng với trên 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp, trên 140 trường đại học, viện nghiên cứu tổ chức hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với các vườn ươm, trung tâm, câu lạc bộ hỗ trợ khởi nghiệp; 13 địa phương đã xây dựng và vận hành cổng thông tin khởi nghiệp sáng tạo của địa phương¹. Các startup được tạo môi trường thuận lợi với nhiều chính sách hỗ trợ về vốn, tư vấn, đào tạo và kết nối thị trường. Hệ thống tiêu chuẩn, đo lường chất lượng, bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ tiếp tục được củng cố, phát triển, phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết quốc tế.

- Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia thu nhập trung bình có Chỉ số đổi mới sáng tạo (GII) cao, năm 2024 xếp thứ 44 toàn cầu, duy trì kết quả vượt trội 13 năm liên tiếp. Năm 2024, chỉ số hệ sinh thái khởi

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng* (Tài liệu sử dụng tại đại hội đảng bộ cấp xã, cấp tỉnh và tương đương), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2025, tr.274.

ngành toàn cầu của Việt Nam đã tăng hai bậc, từ vị trí thứ 58 lên 56 (đứng thứ 5 tại khu vực Đông Nam Á và thứ 12 tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương). Việt Nam là một trong những nền kinh tế năng động mới nổi và là trung tâm phát triển cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trí tuệ, sức sáng tạo của người Việt Nam đã và đang từng bước khẳng định và vươn ra thế giới¹.

- Các doanh nghiệp đã đổi mới mô hình kinh doanh, sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào nghiên cứu, sản xuất, truyền thông và tăng cường tính minh bạch, chân thực để mang lại lợi ích cho người tiêu dùng.

- Các mô hình kinh doanh số, tài chính số, chuỗi khối, kinh doanh xanh và dữ liệu lớn đã được áp dụng, giúp nâng cao hiệu quả, cải thiện trải nghiệm khách hàng và tăng sức cạnh tranh quốc tế. Nổi bật là Fintech, trò chơi điện tử, trí tuệ nhân tạo trong học tập và các sản phẩm xanh...

Câu hỏi 7: Hoạt động chuyển đổi số ở nước ta thời gian qua đã đạt được những kết quả gì?

Trả lời:

1. “Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ”, ngày 28/11/2024, <https://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/24913/he-sinh-thai-khoi-nghiep-sang-tao-cua-viet-nam-da-phat-trien-manh-me.aspx>.

Những kết quả đạt được của chuyển đổi số (gồm ba trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số) là:

Thứ nhất, về xây dựng Chính phủ số: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã được kết nối thông suốt giữa các bộ, ngành và địa phương, giúp tăng hiệu quả xử lý công việc. Dịch vụ công trực tuyến được mở rộng. Chính phủ đã xác định 10 cơ sở dữ liệu quốc gia, trong đó có 5 cơ sở dữ liệu đã được hoàn thiện và khai thác.

Đặc biệt, thông qua Đề án 06, việc xây dựng Chính phủ số được đẩy mạnh với nhiều kết quả nổi bật: Đã cung cấp 54/76 dịch vụ công thiết yếu, trong đó nhiều dịch vụ được cung cấp toàn trình. Kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư với 15 bộ, ngành và 63 địa phương, với hơn 1,3 tỉ lượt tra cứu. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 45%, tăng 2,5 lần so với năm 2023. Vị trí của Việt Nam trong bảng xếp hạng Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc tăng 15 bậc (lên vị trí 71/193 quốc gia)¹.

Năm 2024, Chính phủ đã giao 5.117 nhiệm vụ cho các bộ, ngành và địa phương với hệ thống cung cấp API kết nối với hệ thống quản lý và điều hành của 3 bộ và 19 địa phương².

Thứ hai, về phát triển kinh tế số: tốc độ tăng trưởng

1. Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết quả triển khai Đề án 06.

2. Mạnh Tuyên: “Kết quả chuyển đổi số quốc gia năm 2024”, Tạp chí điện tử *Tổ chức nhà nước và lao động*, ngày 07/01/2025.

kinh tế số đạt bình quân 9 - 10%/năm, chiếm khoảng 14 - 15% GDP năm 2025¹. Năm 2024, công nghiệp công nghệ số (ICT) chiếm 9,33% GDP (tương đương 51%), kinh tế số ngành 8,97% (49%). Tỷ trọng kinh tế số ICT và dịch vụ viễn thông chiếm 10,07% GDP.

Doanh thu ICT đạt 154,76 tỉ USD, tăng 12,3%; xuất khẩu phần cứng đạt 133,2 tỉ USD, tăng 10,4% so với năm 2023. Tỷ lệ giá trị Việt Nam/doanh thu lĩnh vực công nghiệp ICT đạt 31,8%, tăng 3,1%. Có 74.000 doanh nghiệp công nghệ số đang hoạt động, trong đó 1.900 doanh nghiệp có doanh thu từ thị trường nước ngoài (tổng doanh thu khoảng 11,5 tỉ USD).

Quy mô thị trường thương mại điện tử bán lẻ của Việt Nam vượt mốc 25 tỉ USD, nằm trong nhóm 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử hàng đầu thế giới. Việt Nam đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025 với bốn nhiệm vụ trọng tâm.

Thứ ba, về thúc đẩy xã hội số: số lượt tải ứng dụng di động của Việt Nam duy trì Top 11 thế giới. Nền tảng “Make in Vietnam” đạt 25,25% thị phần, lần đầu vượt nền tảng nước ngoài.

Đề án 06 cũng tạo động lực mạnh mẽ cho xã hội số:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, Sđd*, tr.266.

VNeID trở thành tài khoản chính cho dịch vụ công trực tuyến với hơn 55,25 triệu tài khoản, vượt mục tiêu đề ra. Có 12,5 triệu chứng thư chữ ký số được cấp, nâng tỷ lệ người trưởng thành có chữ ký số lên 25%. Tỷ lệ người có tài khoản thanh toán đạt 87,08%. 100% bệnh viện, trung tâm y tế công, đại học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Khoảng 90% người tham gia bảo hiểm có Sổ sức khỏe điện tử; 95% trạm y tế xã triển khai hoạt động quản lý trên môi trường số. 100% học sinh mầm non, phổ thông (tương đương khoảng 23,5 triệu học sinh), 100% sinh viên (tương đương khoảng 2,1 triệu) có hồ sơ số hóa; 100% cơ sở đại học triển khai hệ thống quản lý giáo dục, học liệu số và dạy học trên môi trường số¹.

Câu hỏi 8: Những hạn chế, rào cản, nút thắt đang cản trở sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ở Việt Nam là gì?

Trả lời:

Thời gian qua, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã đạt được những bước tiến quan trọng, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế, rào cản, nút thắt, cụ thể là:

1. Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết quả triển khai Đề án 06.

- Nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ở các cấp, các ngành và cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân chưa đầy đủ. Việc triển khai thực hiện chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa có tính tổng thể, toàn diện, liên kết, liên thông.

- Cơ chế và chính sách về các lĩnh vực này vẫn là điểm nghẽn chính, chưa giải phóng được các nguồn lực, đặc biệt là thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền và chậm chấp nhận cái mới, chưa đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới.

- Nguồn lực dành cho khoa học, công nghệ hạn chế, kinh phí dành cho nghiên cứu và phát triển chưa đến 0,7% GDP, trong khi mức trung bình các nước phát triển là 2%, có nước tới 5%.

- Quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia còn khoảng cách xa so với các nước phát triển, chưa làm chủ được công nghệ chiến lược, công nghệ cốt lõi.

- Tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia còn chậm. Việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vẫn chưa có bước đột phá, chưa đo đếm được kết quả.

- Chưa mạnh dạn chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu, chưa thương mại hóa được sản phẩm, nhiều trường hợp

làm đề tài nghiên cứu khoa học thiếu nghiêm túc, thực chất là “làm kinh tế biến tướng”.

- Nhân lực chất lượng cao, nhân tài cho lĩnh vực này còn thiếu, đặc biệt là những chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, nhất là trong các ngành khoa học và công nghệ mới.

- Hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa đồng bộ. An toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu vẫn còn nhiều thách thức.

Câu hỏi 9: Nghị quyết số 57-NQ/TW kế thừa, phát triển từ những nghị quyết nào?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW *không phải là nghị quyết độc lập*, mà có sự kế thừa, phát triển, cụ thể hóa quan điểm từ nhiều nghị quyết của Đảng đã ban hành trước đó, tạo thành một *hệ thống quan điểm, đường lối, chủ trương đồng bộ* của Đảng để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cụ thể là:

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng;

- Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với các nội dung quan trọng mang tính định hướng phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với việc xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là một trong các đột phá chiến lược để phát triển đất nước;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới;

- Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-

NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học, công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Câu hỏi 10: Thời gian qua, Quốc hội và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành những văn bản quy phạm pháp luật nào về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

Trả lời:

Một số văn bản quy phạm pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được Quốc hội và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành như:

(1) Hiến pháp và các văn bản pháp luật:

- Hiến pháp năm 2013, Điều 62 quy định: Phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Luật khoa học và công nghệ năm 2013 quy định về tổ chức, hoạt động và phát triển khoa học, công nghệ.

- Luật chuyển giao công nghệ năm 2017 điều chỉnh việc chuyển giao công nghệ trong và ngoài nước.

- Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 quy định về bảo hộ

quyền sở hữu trí tuệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Luật giao dịch điện tử năm 2005 quy định các hoạt động giao dịch thông qua phương tiện điện tử.

- Luật an ninh mạng năm 2018 quy định việc đảm bảo an ninh trong không gian mạng, quản lý các hoạt động trực tuyến.

- Luật doanh nghiệp năm 2020 và Luật đầu tư năm 2020 có nội dung quy định hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao.

- Luật giáo dục đại học năm 2012 quy định hoạt động nghiên cứu trong các trường đại học.

- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, trong đó có nội dung quy định về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

Ngoài ra còn có các luật như: Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Luật đấu thầu năm 2023, Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007... quy định chính sách, pháp luật về kinh tế, tài chính, đầu tư, đấu thầu liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Các luật này được bổ sung, sửa đổi nhằm đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước đối với những vấn đề liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

(2) Các nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

- Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia (ban hành theo Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ).

- Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

- Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 (ban hành theo Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030 (ban hành theo Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 04/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

- Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng

tạo đến năm 2030 (ban hành theo Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

- Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 (ban hành theo Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

- Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 (ban hành theo Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ)...

Các văn bản này đã tạo hành lang pháp lý quan trọng để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở nước ta trong thời gian qua.

Câu hỏi 11: Những quan điểm, định hướng đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia?

Trả lời:

a) Về quan điểm

Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định thể chế là một trong những nội dung trọng tâm, cốt lõi, là điều kiện tiên quyết cần hoàn thiện và đi trước một bước trong quá

trình đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Theo đó, phải khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Về định hướng

Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần chú trọng một số nội dung cơ bản sau:

- Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy “không quản được thì cấm”.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực.

- Có cách tiếp cận mở, vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra; chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đối số. Phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Đầu tư, nâng cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cùng các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia. Sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động không hiệu quả.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Ngân sách chi cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ ưu tiên thực hiện theo cơ chế quỹ, thông qua các quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi cho khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

Câu hỏi 12: Cần xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách nào để thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW?

Trả lời:

Để thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, cần xây dựng, bổ sung và hoàn thiện một số cơ chế, chính sách cụ thể như:

- Cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công

nghe mới có sự giám sát của Nhà nước; có chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan. Hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp. Có cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu.

- Cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hóa là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra.

- Cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, sao chép các công nghệ

tiên tiến của nước ngoài.

- Cơ chế, chính sách ưu đãi cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia theo Nghị định số 97/2025/NĐ-CP ngày 05/5/2025 của Chính phủ. Theo đó, cần tiếp tục cụ thể hóa các cơ chế, chính sách ưu đãi về lao động, tín dụng đầu tư, đất đai, mặt bằng hoạt động, dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế, chính sách huy động và nhận tài trợ từ các chương trình tài trợ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo cũng như các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ...

- Cơ chế, chính sách thúc đẩy hợp tác giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, tổ chức: cần xây dựng các cơ chế, chính sách cụ thể về hoạt động, cách thức vận hành, phối hợp giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trong quá trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực chiến lược về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Phần thứ hai

**NỘI DUNG CỐT LÕI VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI
TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW
VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

**I- NỘI DUNG CỐT LÕI
TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW**

***Câu hỏi 13: Quan điểm chỉ đạo được xác định trong
Nghị quyết số 57-NQ/TW là gì?***

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định 5 quan điểm chỉ đạo, gồm:

Thứ nhất, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh

tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng.

Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thứ ba, thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài.

Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.

Thứ tư, phát triển nhanh và bền vững, từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược; ưu tiên nguồn lực quốc gia đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ Việt Nam gắn với nhanh chóng tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu cơ bản, tiến tới tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở một số lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế.

Thứ năm, bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Câu hỏi 14: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định các nhóm mục tiêu đến năm 2030 là gì?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định 5 nhóm mục tiêu đến năm 2030, gồm:

(1) Nhóm mục tiêu về tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(2) Nhóm mục tiêu về kinh tế - xã hội.

(3) Nhóm mục tiêu về nguồn lực thực hiện.

(4) Nhóm mục tiêu về phát triển hạ tầng và những công nghệ chiến lược trọng tâm.

(5) Nhóm mục tiêu về quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Câu hỏi 15: Nhóm mục tiêu về tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gồm các nội dung gì?

Trả lời:

- Phấn đấu có tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao.

- Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của thế giới.

- Một số lĩnh vực khoa học, công nghệ đạt trình độ quốc tế. Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu Đông Nam Á, nhóm 50 nước đứng đầu thế giới về năng lực

cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính phủ điện tử; nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế. Tối thiểu có 5 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.

Câu hỏi 16: Nhóm mục tiêu về kinh tế - xã hội của đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 gồm các nội dung gì?

Trả lời:

- Phần đầu đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%; tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt tối thiểu 50%.

- Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng vào việc xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào

chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

Câu hỏi 17: Nhóm mục tiêu về nguồn lực thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 gồm các nội dung gì?

Trả lời:

- Phấn đấu kinh phí chi cho nghiên cứu và phát triển (R&D) đạt 2% GDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

- Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người/vạn dân; có 40 - 50 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới; số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

Câu hỏi 18: Nhóm mục tiêu về phát triển hạ tầng và

những công nghệ chiến lược trọng tâm trong đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 gồm các nội dung gì?

Trả lời:

- Phần đầu hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn quốc.

- Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với các thành phố trực thuộc Trung ương và một số tỉnh, thành phố có đủ điều kiện.

- Thu hút thêm ít nhất 3 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

Câu hỏi 19: Nhóm mục tiêu về quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 gồm các nội dung gì?

Trả lời:

- Phấn đấu quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sàn giao dịch dữ liệu.

- Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao của thế giới.

- Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

Câu hỏi 20: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định tầm nhìn về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2045 là gì?

Trả lời:

Để đạt mục tiêu Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao, Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định tầm nhìn về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2045, gồm:

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Việt Nam có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP, là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực và thế giới; thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các nước phát triển; tối thiểu có 10 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.

- Thu hút thêm ít nhất 5 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

Câu hỏi 21: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia như thế nào?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đột phá gồm:

Một là, đột phá về nhận thức: Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Hai là, đột phá về thể chế: Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ba là, đột phá về hạ tầng khoa học, công nghệ: Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Bốn là, đột phá về nguồn nhân lực khoa học, công nghệ: Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Năm là, đột phá về năng lực quản trị trên nền tảng số: Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

Sáu là, đột phá về chuyển đổi số trong doanh nghiệp: Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Bảy là, tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Câu hỏi 22: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định

nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Nhằm nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết xác định:

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện.

- Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên

trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Có chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Trung ương gương mẫu hành động; các cấp ủy, chính quyền cụ thể bằng các kế hoạch sát thực tiễn, lấy kết quả triển khai làm tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng. Các cấp ủy, chính quyền, đơn vị cần lập kế hoạch cụ thể, bám sát mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW, với nhiệm vụ rõ ràng, phân công cụ thể, thời gian hoàn thành và kết quả đo lường được. Ngay trong năm 2025, phải lựa chọn và giải quyết những vấn đề rất căn cơ, tạo nền tảng cho giai đoạn 2026 - 2030, tạo “cú hích” cho năng suất lao động mới, tạo niềm tin cho xã hội.

Câu hỏi 23: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Nhằm khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Nghị quyết xác định:

- Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư,

đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Có cách tiếp cận mở, vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo. Có cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước. Hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

- Thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và

trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp. Có cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Ngân sách chi cho nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ ưu tiên thực hiện theo cơ chế quỹ, bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm. Có cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hóa là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra. Có cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, sao chép các công nghệ tiên tiến của nước ngoài.

Về nội dung này, Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu: Trong năm 2025, phải hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách, tháo gỡ hết các điểm nghẽn, rào cản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; giải phóng tối đa sức sáng tạo, khuyến khích dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Cần có tư duy mới, cách tiếp cận trong sửa đổi Luật công nghệ thông tin, Luật khoa học và công nghệ, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý sử dụng tài sản công và Luật viên chức đồng bộ hóa các quy định pháp luật có liên quan.

Khuyến khích người năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm bằng chính các quy định của pháp luật, tạo không gian cho người quản lý quyết định và chịu trách nhiệm.

Câu hỏi 24: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Nhằm tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết xác định:

- Ban hành Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược; có cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược. Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược; ban hành cơ chế, chính sách hợp tác công - tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược.

- Ban hành các chiến lược nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong khai thác, phát triển không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ. Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh

năng lượng. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản, nhất là đất hiếm.

- Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số quốc gia, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số.

- Có cơ chế hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng số hiện đại. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet, hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Phát triển ngành công nghiệp IoT, xây dựng một số cụm công nghiệp IoT di động.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây. Hình thành hạ tầng lưu trữ, tính toán đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh. Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu quốc gia, dữ liệu của bộ, ngành, địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ

liệu. Xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn có chủ quyền của Việt Nam; hình thành ngành công nghiệp dữ liệu lớn. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

Về nội dung này, Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu: Cần bố trí ngân sách cho khoa học, công nghệ, R&D, lập các quỹ khoa học và công nghệ, khuyến khích hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư thiên thần, quỹ khởi nghiệp, quỹ đổi mới sáng tạo, v.v.. Nghiên cứu cơ chế cho mô hình “đầu tư công - quản trị tư”, bảo đảm nhà khoa học có quyền chủ động trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ. Năm 2025, Chính phủ bố trí đủ ít nhất 3% ngân sách để thực hiện nhiệm vụ này và tiếp tục nâng tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ lên 2% GDP trong 5 năm tiếp theo. Tiến hành rà soát, điều chỉnh các đề án, dự án để bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 57-NQ/TW, đầu tư hiệu quả, có trọng tâm, tránh lãng phí. Đồng thời, cải cách triệt để quy trình phân bổ, quản lý và thanh quyết toán kinh phí để tối ưu hóa nguồn lực và khuyến khích sáng tạo.

Câu hỏi 25: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Nhằm phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết xác định:

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao. Có cơ chế, chính sách thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ then chốt. Ban hành cơ chế đặc thù thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có trình độ cao về Việt Nam làm việc, sinh sống. Có cơ chế đặc biệt nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các “tổng công trình sư” có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực.

- Xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo. Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội.

- Phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ chip bán dẫn, vi mạch, kỹ thuật và công nghệ then chốt; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại.

Về nội dung này, Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ: Cần sớm ban hành cơ chế thu hút nhân tài nói chung, đặc biệt là nhân tài khoa học, công nghệ, nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế, với các chính sách hấp dẫn về quốc tịch, thu nhập, nhà ở và môi trường làm việc. Xây dựng mạng lưới chuyên gia trong nước và quốc tế. Đẩy mạnh phong trào tôn vinh tài năng và sáng tạo, khơi dậy tinh thần yêu nước, cống hiến của các nhà khoa học. Tiếp tục duy trì phong trào học tập suốt đời, cải cách hệ thống giáo dục đào tạo, trọng tâm là sau đại học, đại học, dạy nghề.

Câu hỏi 26: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh, Nghị quyết xác định:

- Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Xây dựng nền tảng số dùng chung quốc gia, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công.

- Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân.

- Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Phát triển các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Phát

triển một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, an ninh. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

Câu hỏi 27: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, Nghị quyết xác định:

- Có các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài.

- Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong nước để phát triển hạ tầng số, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia và đủ năng lực cạnh tranh quốc tế; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

- Ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Phát triển một số khu công nghiệp công nghệ số.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số chiếm tối thiểu 70%; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

Câu hỏi 28: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Nhằm tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Nghị quyết xác định:

- Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác.

- Có chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam.

- Chủ động, tích cực tham gia xây dựng các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế về các công nghệ mới bảo đảm an toàn và cùng có lợi. Thúc đẩy nâng cao năng lực và chuyển giao công nghệ trong các thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia.

Để thực hiện nhiệm vụ này, Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu: Cần đẩy mạnh thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất

là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo. Tích cực tham gia xây dựng các chuẩn mực quốc tế, trước mắt là trong khu vực ASEAN, thông qua các sáng kiến như “Công ước Hà Nội”¹. Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, khuyến khích chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực học hỏi, tiếp thu, làm chủ, cải tiến tri thức, công nghệ của thế giới.

1. Công ước về Tội phạm mạng của Liên hợp quốc được ký tại Hà Nội trong năm 2025, được gọi là “Công ước Hà Nội”.

II- NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

Câu hỏi 29: Nghị quyết số 57-NQ/TW có những điểm mới nào so với các nghị quyết trước đó của Đảng?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW được xem là “Nghị quyết giải phóng tư duy khoa học”, “Nghị quyết của hành động”.

Nghị quyết số 57-NQ/TW mang tinh thần đột phá mạnh mẽ về nhận thức và cách thức triển khai thực hiện, cụ thể là:

(1) Xem đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng nhằm thực hiện những mục tiêu lớn của đất nước trong điều kiện phát triển mới.

(2) Định hướng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải tập trung vào giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm của đất nước.

(3) Xác lập nguyên tắc triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kỷ nguyên mới.

(4) Lần đầu tiên, “bộ ba”: khoa học, công nghệ - đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số được đặt chung với nhau

trong một nghị quyết quan trọng, mang tầm chiến lược của Bộ Chính trị; đặt phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong một hệ sinh thái.

(5) Nghị quyết được xác định là “Khoản 10”¹ trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(6) Đặt ra yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải hướng đến kết quả cuối cùng và đo lường được.

(7) Tiêu chuẩn hóa các mục tiêu phát triển để dẫn dắt đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(8) Nhà nước chuyển quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từ quản lý đầu vào sang quản lý đầu ra.

(9) Giao nhiệm vụ tăng trưởng GDP cho ngành khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(10) Đẩy mạnh sở hữu trí tuệ để tạo ra thị trường cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(11) Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn liền với tinh gọn bộ

1. Ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị khóa VI ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (còn gọi là “Khoản 10”) mở đường cho sự phát triển nông nghiệp, phá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp và trao quyền tự chủ sản xuất cho nông dân hoạt động theo kinh tế thị trường.

máy, đổi mới quản trị quốc gia.

(12) Thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn dân.

Câu hỏi 30: Điểm mới trong quyết tâm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được thể hiện như thế nào?

Trả lời:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Hai là, xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá mang tính cách mạng.

Ba là, để việc triển khai thực hiện Nghị quyết đạt kết quả như mong đợi và thể hiện vai trò của Đảng trong quá trình lãnh đạo đột phá phát triển lĩnh vực này, Bộ Chính trị đã thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Tổng Bí thư làm Trưởng ban; thành lập ban chỉ đạo các cấp do người đứng đầu làm trưởng ban, tạo thành một hệ thống chỉ đạo thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có

chuyên môn khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong cấp ủy nhằm nhanh chóng đi vào cuộc sống và đạt được hiệu quả tối ưu.

Câu hỏi 31: Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nhằm giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm nào của đất nước?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm của đất nước như: phát triển kinh tế - xã hội bền vững, tăng trưởng hai con số; tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh giản biên chế; đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao...

Ngoài ra, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải hướng tới mục tiêu tăng trưởng chất lượng cao, phát triển xanh, phát triển số, làm chủ các công nghệ chiến lược và giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường cùng nhiều thách thức quan trọng khác.

Thực tiễn cho thấy, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong thời gian qua chưa thể hiện được những bước tiến vượt trội. Một trong những nguyên nhân cốt lõi nằm ở việc chưa định

hình và đề ra các nhiệm vụ chiến lược, thiếu sự định hướng, xác định mục tiêu rõ ràng, chưa được cụ thể hóa qua các chỉ số đo lường và chưa giao phó trách nhiệm đến từng địa chỉ cụ thể. Chính vì vậy, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã đặt ra những vấn đề mang tính đột phá nhằm khơi dậy tiềm năng to lớn và mở đường cho những thành tựu lớn hơn nữa trong tương lai.

Câu hỏi 32: Những điểm mới trong quan điểm triển khai hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Nghị quyết số 57-NQ/TW là gì?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định những quan điểm triển khai hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó có một số điểm mới là:

- Đặt mục tiêu cao để tìm ra giải pháp, cách làm đột phá, tìm ra người tài, tạo ra sự phát triển bứt phá.
- Các nhiệm vụ phải được lượng hóa thành mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể. Xây dựng công cụ đo lường trực tuyến kết quả thực hiện theo tháng, quý, năm, định kỳ đánh giá và công bố công khai.
- Giao nhiệm vụ cho người đứng đầu trực tiếp phụ trách; bố trí đủ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào các cấp lãnh đạo. Kết quả thực hiện là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, đặc biệt là với người đứng đầu.

- Giao nhiệm vụ đi kèm với việc phân bổ nguồn lực phù hợp.

Câu hỏi 33: Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phải đặt trong bối cảnh chuyển đổi số?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải đặt trong bối cảnh chuyển đổi số để *phổ cập nhanh các ứng dụng, giải pháp, mô hình mới*. Đây vừa là môi trường phát triển, vừa là mục tiêu của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Theo đó, để đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cần xây dựng hệ thống hạ tầng số hiện đại với mục tiêu cụ thể là: 50% các công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là công nghệ số: Internet vạn vật, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, thực tế ảo. 50% các công nghệ còn lại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là dựa trên công nghệ số để phát triển. Khoảng 70 - 80% đổi mới sáng tạo là đổi mới sáng tạo số. 82% các kỳ lân công nghệ (công ty công nghệ có giá trị thị

trường trên 1 tỉ USD) là các kỳ lân công nghệ số.

Trong hệ sinh thái chung, chuyển đổi số tạo ra dữ liệu, tài nguyên mới, nhưng chuyển đổi tài nguyên thành của cải vật chất phải dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giúp Việt Nam làm chủ công nghệ chiến lược và từ đó, làm chủ tiến trình chuyển đổi số, bảo đảm an toàn, bền vững.

Câu hỏi 34: Tại sao phát triển đồng bộ “bộ ba”: khoa học, công nghệ - đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số quốc gia được coi là đột phá chiến lược?

Trả lời:

Phát triển đồng bộ “bộ ba”: khoa học, công nghệ - đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số quốc gia được coi là đột phá chiến lược vì giữa chúng có sự liên kết chặt chẽ, mật thiết với nhau, giúp thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội đất nước. Cụ thể là:

- Khoa học, công nghệ: Cung cấp kiến thức nền tảng để ứng dụng vào thực tiễn, giúp con người hiểu thế giới tự nhiên và xã hội; từ đó tạo ra những sản phẩm, hệ thống và giải pháp hữu ích để phục vụ đời sống xã hội.

- Đổi mới sáng tạo: Thúc đẩy sự phát triển, tạo ra sản phẩm, dịch vụ, quy trình hoặc mô hình mới có giá trị thực tiễn, thông qua việc kết hợp tri thức, công nghệ và cách tiếp cận mới, giúp giải quyết những thách thức

của cuộc sống.

- Chuyển đổi số: Đưa đổi mới sáng tạo lên một tầm cao mới, tạo ra môi trường số thuận lợi, tạo không gian phát triển mới để đẩy nhanh tốc độ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phổ cập nhanh các sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới vào cuộc sống; môi trường số tạo thuận lợi cho phát triển vì nó là môi trường phi vật lý, phi biên giới, phi khoảng cách, phi trung gian.

“Bộ ba”: khoa học, công nghệ - đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số sẽ đổi mới toàn diện phương thức vận hành, quản trị, cung cấp dịch vụ của các tổ chức và quốc gia. Đối với Việt Nam, “bộ ba” này là sự lựa chọn bắt buộc, mang tính chiến lược, là ưu tiên hàng đầu, là điều kiện tiên quyết, là cơ hội tốt nhất để Việt Nam phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới.

Chính vì vậy, việc đặt vấn đề phát triển đồng bộ “bộ ba”: khoa học, công nghệ - đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số trong Nghị quyết số 57-NQ/TW được xem là một sự đột phá chiến lược cả về tầm nhìn lẫn hành động giúp hiện thực hóa mục tiêu phát triển bứt phá của Việt Nam trong thời gian tới.

Câu hỏi 35: Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW được xem là “Khoán 10” về khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia?

Trả lời:

Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 05/4/1988 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, thường gọi là “Khoán 10”, là bước đột phá về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, trao quyền tự chủ và trách nhiệm cho nông dân trong sản xuất, giúp họ phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh tạo tiền đề thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp, thúc đẩy kinh tế nông nghiệp, cải thiện đời sống nông dân. Đây được xem là một trong những chính sách quan trọng nhất giúp Việt Nam thoát khỏi đói nghèo.

Nếu “Khoán 10” trong nông nghiệp trước đây hướng đến mục tiêu thoát nghèo thì Nghị quyết số 57-NQ/TW được xem là “Khoán 10” trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hướng đến mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển vào giữa thế kỷ XXI.

Tư duy đột phá phát triển theo “Khoán 10” của Nghị quyết số 57-NQ/TW có tác dụng thúc đẩy sức sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, giải phóng lực lượng lao động, đưa lực lượng lao động phát triển lên một trình độ mới. “Khoán 10” trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đem đến cơ hội đẩy mạnh tính tự

chủ, sáng tạo và động lực trong lĩnh vực này; tạo tiền đề hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Câu hỏi 36: Nghị quyết số 57-NQ/TW có điểm mới gì trong yêu cầu đối với kết quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số *phải tạo ra kết quả cuối cùng có thể đo lường được.*

Kết quả của các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân và gia tăng năng lực quản trị quốc gia, hướng vào sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

Trong thời gian tới, công tác quản lý khoa học, công nghệ phải chú trọng việc đo lường được những đóng góp của khoa học, công nghệ đối với tăng trưởng kinh tế; từ đó đánh giá hiệu quả của đầu tư cho khoa học, công nghệ, giúp định hướng quản lý và giảm thiểu nguy cơ lãng phí trong đầu tư cho khoa học, công nghệ.

Trước đây, công tác quản lý khoa học, công nghệ

chủ yếu tập trung vào kiểm tra hoạt động chi tiêu, sử dụng các nguồn kinh phí được giao, chưa thực sự chú trọng việc đo lường, đánh giá kết quả đầu ra cũng như hiệu quả của hoạt động khoa học, công nghệ. Theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, trong thời gian tới, càng tăng cường đầu tư cho khoa học, công nghệ với cơ chế thông thoáng hơn thì càng phải có giải pháp đo lường được hiệu quả đầu ra của hoạt động này. Theo đó, Nghị quyết đặt ra yêu cầu Nhà nước và các cơ quan hữu quan cần ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Câu hỏi 37: Vì sao Nghị quyết số 57-NQ/TW yêu cầu phải tiêu chuẩn hóa các mục tiêu phát triển để dẫn dắt đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

Trả lời:

Tiêu chuẩn là nền tảng kỹ thuật cho các hoạt động kinh tế - xã hội, là một bộ phận của hệ thống thể chế quốc gia. Tiêu chuẩn đóng vai trò nền tảng và dẫn dắt quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quản lý, điều hành và quản trị quốc gia. Tiêu chuẩn là công cụ quan trọng, động lực thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số.

Việc xây dựng, hoàn thiện các hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí đo lường góp phần xác định rõ ràng các chỉ số mục tiêu, yêu cầu cụ thể; tạo căn cứ đánh giá, hình thành “thước đo” hiệu quả, chất lượng đầu ra của sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; góp phần quản lý tốt hơn, hiệu quả hơn nguồn lực cho phát triển lĩnh vực này.

Trong bối cảnh nền kinh tế số và xã hội số đang phát triển mạnh mẽ, nếu không có hệ quy chiếu thống nhất và tiêu chuẩn phát triển cụ thể, các chương trình đổi mới dễ rơi vào tình trạng manh mún, thiếu liên kết, gây lãng phí nguồn lực và làm chậm tiến trình hiện đại hóa. Tiêu chuẩn hóa mục tiêu không chỉ là yêu cầu kỹ thuật, mà còn là yêu cầu chiến lược nhằm định hình tư duy phát triển, tạo nền tảng cho việc xây dựng các chính sách đồng bộ, hiệu quả, có khả năng tạo sức bật cho đất nước trong kỷ nguyên mới.

Chính vì vậy, việc đặt ra yêu cầu phải thực hiện tiêu chuẩn hóa các mục tiêu phát triển cụ thể của Nghị quyết số 57-NQ/TW dẫn dắt đột phá phát triển “bộ ba”: khoa học, công nghệ - đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số.

Câu hỏi 38: Việc đổi mới công tác quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từ quản lý theo đầu vào sang quản lý theo đầu ra được thể hiện

như thế nào?

Trả lời:

Một là, chuyển từ quản lý “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, từ quản lý đầu vào sang quản lý đầu ra (từ việc quản lý chứng từ chi tiêu, sử dụng nguồn kinh phí sang quản lý mức độ đạt được tiêu chuẩn, tiêu chí, định mức về chất lượng, hiệu quả của sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số).

Hai là, chuyển từ quản lý quá trình sang quản lý mục tiêu; từ không chấp nhận rủi ro của từng dự án sang đánh giá hiệu quả tổng thể của các dự án và chấp nhận rủi ro do những điều kiện khách quan.

Ba là, chuyển từ đầu tư hạn chế cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sang đầu tư nhiều hơn cho lĩnh vực này (từ 1% ngân sách lên 3% ngân sách, từ 0,5% GDP lên 2 - 4% GDP).

Bốn là, chuyển từ kiểm soát chi phí nghiên cứu sang khoán chi.

Năm là, chuyển từ trả kết quả nghiên cứu cho Nhà nước sang chuyển sản phẩm nghiên cứu cho cơ sở nghiên cứu để thương mại hóa.

Sáu là, người nghiên cứu từ chỗ chỉ nhận được tiền công nghiên cứu sang được hưởng một phần kết quả và có thể giàu lên chính đáng từ hoạt động và kết quả

nghiên cứu của mình.

Câu hỏi 39: Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW giao nhiệm vụ cụ thể trong tăng trưởng GDP cho các ngành khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tăng trưởng GDP nhằm khẳng định vai trò trụ cột, đột phá của các lĩnh vực này trong phát triển kinh tế - xã hội hiện đại.

Việc lượng hóa các mục tiêu như: kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GDP, tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt tối thiểu 50%, hay đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt trên 55%, không chỉ thể hiện tầm nhìn chiến lược mà còn là cơ sở để định hướng đầu tư, huy động nguồn lực xã hội và đánh giá hiệu quả thực thi chính sách.

Việc giao chỉ tiêu tăng trưởng cụ thể còn tạo cơ sở để phân bổ ngân sách hiệu quả, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, mở rộng không gian phát triển và đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trở thành nguồn lực sản xuất trực tiếp trong nền kinh tế tri thức.

Câu hỏi 40: Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW đặt ra yêu cầu đẩy mạnh sở hữu trí tuệ để tạo ra thị trường cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW yêu cầu đẩy mạnh sở hữu trí tuệ vì đây là điều kiện tiên quyết để hình thành và phát triển thị trường cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khi quyền sở hữu trí tuệ được xác lập và bảo hộ chặt chẽ, các kết quả nghiên cứu, sáng chế, công nghệ mới sẽ trở thành tài sản có thể mua bán, chuyển nhượng, đầu tư và đưa ra thị trường. Điều này tạo môi trường pháp lý minh bạch, khuyến khích thương mại hóa sản phẩm trí tuệ, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành thị trường công nghệ năng động, góp phần phát triển kinh tế tri thức và chuyển đổi số quốc gia.

Sở hữu trí tuệ giúp thúc đẩy liên kết giữa viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp, từ đó hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với nhu cầu thị trường.

Bên cạnh đó, phát triển sở hữu trí tuệ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa, bảo vệ thành quả sáng tạo Việt Nam trên thị trường quốc tế, đồng thời thu hút đầu tư vào lĩnh

vực công nghệ cao, công nghiệp sáng tạo và kinh tế số.

Câu hỏi 41: Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW yêu cầu tạo ra hệ sinh thái phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

Trả lời:

Thứ nhất, hệ sinh thái phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nền tảng quan trọng để thúc đẩy phát triển đồng bộ, hiệu quả và bền vững trong kỷ nguyên số. Hệ sinh thái không chỉ là tập hợp các thành phần riêng lẻ, mà là một mạng lưới gắn kết chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức trung gian và người dân, nhằm tạo môi trường thuận lợi cho sáng tạo nảy sinh, tri thức được chuyển giao và công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn.

Thứ hai, việc xây dựng hệ sinh thái sẽ giúp hình thành thị trường khoa học - công nghệ, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ, khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thu hút nguồn lực xã hội. Đồng thời, tạo điều kiện để doanh nghiệp thực sự trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nhà khoa học là lực lượng then chốt, người dân là chủ thể hưởng lợi và Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, dẫn dắt chiến lược.

Thứ ba, thông qua hệ sinh thái này, quá trình phát

triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số sẽ không còn rời rạc, manh mún mà trở nên thống nhất, hiệu quả, có chiều sâu và tính lan tỏa cao. Đây chính là động lực để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững và từng bước đưa Việt Nam vươn lên nhóm các quốc gia dẫn đầu về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Câu hỏi 42: Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được coi là “một cặp bài trùng”?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW được ban hành trong bối cảnh đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Hai nghị quyết này được xem là “một cặp bài trùng”, có quan hệ mật thiết giữa đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với đổi mới phương thức quản trị quốc gia hiện đại, xây dựng tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Nếu chỉ tinh gọn bộ máy mà không thay đổi cách quản trị sẽ dẫn đến thiếu hụt nhân lực, công cụ và làm giảm hiệu quả hoạt động. Ngược lại, nếu chỉ thay đổi cách quản trị mà không tinh gọn bộ máy thì có thể dẫn đến tình trạng chồng chéo, lãng phí và trì trệ, khiến

công nghệ mới không thể phát huy hiệu quả.

Sự kết hợp cả hai yếu tố: *tinh gọn bộ máy* và *thay đổi quản trị* sẽ tạo ra một bộ máy tinh gọn hơn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả cao hơn. Do đó, việc tinh gọn bộ máy là điều kiện cần, thay đổi quản trị quốc gia là điều kiện đủ để bảo đảm thành công của cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy. Cả hai việc này phải diễn ra đồng thời, không thể tách rời.

Theo đó, đổi mới quản trị quốc gia được thực hiện dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với cách thức vận hành chủ yếu là:

- Ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực.
- Phân cấp và phân quyền linh hoạt, rõ ràng về trách nhiệm.
- Tổ chức vận hành theo chức năng thay vì theo địa giới hành chính.
- Nhà nước đóng vai trò là người kiến tạo và dẫn dắt, không ôm đồm, không làm thay, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia cung cấp các dịch vụ công; Nhà nước chỉ đảm nhiệm những lĩnh vực mà doanh nghiệp không đủ khả năng đáp ứng yêu cầu hoặc những lĩnh vực trực tiếp liên quan đến quốc phòng, an ninh.

Câu hỏi 43: Vì sao nói Nghị quyết số 57-NQ/TW thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo trong hệ thống

chính trị và toàn xã hội?

Trả lời:

Một là, Nghị quyết số 57-NQ/TW thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng ta, truyền cảm hứng mạnh mẽ, nâng cao ý thức trách nhiệm của các nhà khoa học tiếp tục cống hiến, đóng góp trực tiếp vào sự phát triển của đất nước. Nghị quyết nêu rõ: Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Hai là, Nghị quyết số 57-NQ/TW có tính định hướng chiến lược rõ ràng, đặt khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào vị trí trung tâm của quá trình phát triển đất nước; thể hiện sự công nhận, khích lệ, động viên các nhà khoa học, đội ngũ trí thức nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo động lực để tiếp tục nỗ lực nghiên cứu và sáng tạo, đóng góp trực tiếp vào sự phát triển quốc gia.

Ba là, cơ chế, chính sách ưu tiên như tăng cường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và thúc đẩy hợp tác giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp giúp tạo môi trường thuận lợi hơn, thực tiễn hơn cho việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu. Đặc biệt, việc chấp nhận rủi ro và đầu

tư mạo hiểm trong nghiên cứu khoa học sẽ cho phép các nhà khoa học mạnh dạn khai phá những ý tưởng và hướng đi mới.

Bốn là, Nghị quyết mở ra không gian sáng tạo cho đội ngũ trí thức, nhà khoa học nắm bắt cơ hội lớn trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo, dữ liệu lớn và chuyển đổi số; từ đó đưa đổi mới sáng tạo thực sự trở thành “cây gậy thần” mở đường cho khoa học, công nghệ phát triển bứt phá để đạt tới thịnh vượng bền vững như Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định¹; trở thành công cụ, động lực mạnh mẽ đưa đất nước vươn lên, hội nhập và khẳng định vị thế trên bản đồ tri thức toàn cầu.

Câu hỏi 44: Nghị quyết số 57-NQ/TW kế thừa và phát triển những nội dung nào của Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 20-NQ/TW đều nhấn mạnh vai trò quan trọng của khoa

1. Xem “Tổng Bí thư: Đổi mới sáng tạo là “cây gậy thần” đạt tới thịnh vượng bền vững”, Báo *Thanh niên điện tử*, ngày 16/4/2025.

học, công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và bảo đảm an ninh quốc gia, cụ thể là:

- Xác định khoa học, công nghệ là động lực then chốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hiện đại hóa đất nước và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển nhằm nâng cao năng lực khoa học, công nghệ quốc gia, thúc đẩy ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất và đời sống.

- Hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ, bao gồm cơ chế tài chính, chính sách thu hút nhân tài và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để tận dụng tri thức và công nghệ tiên tiến từ các nước phát triển.

Những điểm mới của Nghị quyết số 57-NQ/TW so với Nghị quyết số 20-NQ/TW là:

- Nghị quyết số 20-NQ/TW chỉ tập trung vào phát triển khoa học, công nghệ; còn Nghị quyết số 57-NQ/TW đặt phát triển khoa học, công nghệ trong hệ

sinh thái phát triển chung với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xem đây là “bộ ba” để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và tạo động lực phát triển nhanh, bền vững đất nước.

- Giao nhiệm vụ tăng trưởng GDP cho từng lĩnh vực; đồng thời, tiêu chuẩn hóa các mục tiêu phát triển để dẫn dắt đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tạo cơ chế đặc biệt để thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đề xuất các cơ chế, chính sách đặc biệt nhằm tạo đột phá trong lĩnh vực này.

- Thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến; nhấn mạnh việc làm chủ công nghệ chiến lược, công nghệ cốt lõi, công nghệ số, thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Yêu cầu cải cách mạnh mẽ, kịp thời hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, doanh nghiệp và đời sống xã hội.

- Nhấn mạnh việc phát triển nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và nhân lực số.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát; nâng cao trách nhiệm

của người đứng đầu trong triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Câu hỏi 45: Nghị quyết số 57-NQ/TW kế thừa và phát triển những nội dung nào của Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW kế thừa một số nội dung của Nghị quyết số 30-NQ/TW như:

- Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ an toàn thông tin, an ninh mạng như một yếu tố sống còn để bảo đảm an ninh quốc gia.

- Nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng và phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh quốc gia.

- Xác định yêu cầu nâng cao năng lực quản lý, giám sát và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng; tiếp thu công nghệ tiên tiến và xây dựng các tiêu chuẩn an ninh mạng.

Trước yêu cầu của tình hình mới, Nghị quyết số 57-NQ/TW có một số điểm mới về vấn đề bảo đảm an ninh mạng như sau:

- Nhấn mạnh việc tích hợp an ninh mạng vào quá trình chuyển đổi số, coi đây là yếu tố cốt lõi để bảo đảm sự phát triển bền vững và an toàn trong kỷ nguyên số.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW mở rộng hơn vấn đề bảo đảm an ninh mạng, đặt trọng tâm vào việc bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư; còn Nghị quyết số 30-NQ/TW tập trung chủ yếu vào an ninh mạng quốc gia.

- Khuyến khích việc ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) để nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng.

- Khuyến khích thúc đẩy sự hợp tác giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trong việc xây dựng và triển khai các giải pháp an ninh mạng.

- Nhấn mạnh việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực an ninh mạng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của các công nghệ mới.

Câu hỏi 46: Nghị quyết số 57-NQ/TW kế thừa và phát triển những nội dung nào của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW kế thừa một số nội dung của Nghị quyết số 52-NQ/TW như:

- Nhấn mạnh vai trò của đổi mới sáng tạo như một động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Đặt trọng tâm phát triển khoa học, công nghệ vào việc đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, đồng thời xây dựng cơ chế đặc biệt để phát triển nhân lực, nhân tài trong lĩnh vực này.

- Chủ trương đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện các thể chế, chính sách nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ các rào cản pháp lý và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ.

- Khuyến khích tập trung đầu tư vào hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, bảo đảm an ninh mạng và an toàn thông tin, đồng thời khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu để thúc đẩy kinh tế số.

- Hướng tới tự chủ trong các công nghệ chiến lược, đặc biệt là những lĩnh vực mà Việt Nam có nhu cầu và lợi thế, nhằm giảm sự phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài.

- Khuyến khích tăng cường hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế để tiếp thu, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, đồng thời khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Nghị quyết số 57-NQ/TW có những điểm mới so với Nghị quyết số 52-NQ/TW như sau:

- Nhấn mạnh vào tập trung giải quyết các điểm nghẽn về thể chế, nhận thức và nguồn lực để thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xác định đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đầu tư dài hạn, chấp nhận độ trễ và rủi ro, thay vì chỉ tập trung vào các mục tiêu ngắn hạn.

- Khuyến khích thử nghiệm các công nghệ tiên tiến như: trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, Internet vạn vật và dữ liệu lớn để nhanh chóng đưa các sản phẩm công nghệ chiến lược vào thực tiễn.

- Tạo điều kiện cho các viện nghiên cứu công lập xóa bỏ rào cản cũ, mở rộng quyền tự chủ để thúc đẩy ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

- Xác định dữ liệu là tư liệu sản xuất mới và là nguồn tài nguyên quan trọng trong việc đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh.

Câu hỏi 47: Nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 được Nghị quyết số 57-NQ/TW cụ thể hóa như thế nào?

Trả lời:

Một là, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã cụ thể hóa các định hướng lớn của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với việc lần đầu tiên đặt “bộ ba” này trong một hệ sinh thái phát

triển thống nhất. Nghị quyết nhấn mạnh sự kết nối chặt chẽ giữa ba lĩnh vực, tạo điều kiện để chúng hỗ trợ lẫn nhau, cùng phát triển và trở thành động lực mới cho sự phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

Hai là, cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, mục tiêu, tầm nhìn và đề ra hệ thống nhiệm vụ, giải pháp vừa cụ thể, vừa tổng thể, vừa có tính toàn diện, vừa có điểm trọng tâm để bảo đảm đạt được kết quả đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Ba là, cụ thể hóa yêu cầu về các đột phá chiến lược của Đảng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia bằng việc đề xuất các giải pháp, thể chế, cơ chế đặc thù để thu hút nhân tài, tạo lập môi trường thuận lợi cho nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái và hạ tầng phát triển.

Bốn là, nhấn mạnh và làm rõ chủ trương đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với đổi mới phương thức quản trị quốc gia, cải cách thể chế, tinh giản bộ máy; nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Phần thứ ba

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
SỐ 57-NQ/TW VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA
HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA
LÀ NHIỆM VỤ CỦA CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ TOÀN
XÃ HỘI**

Câu hỏi 48: Việc tổ chức triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trong hệ thống chính trị được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

- Để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thành lập, do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng ban. Hội đồng Tư vấn quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cũng được thành lập với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước.

- Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn

thiện pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định.

- Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Đảng ủy Quốc hội thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt thực hiện Nghị quyết; hướng dẫn tăng cường tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết.

- Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo Trung ương và Bộ Chính trị để chỉ đạo.

Câu hỏi 49: Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực hiện những nhiệm vụ gì?

Trả lời:

- Nghiên cứu, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, pháp luật, giải pháp đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; chỉ đạo đôn đốc, phối hợp với các cấp ủy tổ chức đảng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, rà soát cơ chế, chính sách, pháp luật, thủ tục hành chính liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đề kiến nghị và yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét thực hiện.

- Chỉ đạo các cấp ủy và tổ chức đảng trực thuộc Trung ương kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc vi phạm trong tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo định hướng thông tin, tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Câu hỏi 50: Để khẩn trương đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW vào cuộc sống, các cấp ủy đảng cần phải làm gì?

Trả lời:

Một là, tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên.

Hai là, mỗi cấp ủy đảng phải chủ động xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch triển khai Nghị quyết sát với thực tiễn của địa phương, đơn vị mình. Gắn kết nội dung của Nghị quyết với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, chương trình công tác trọng tâm của từng ngành, từng vùng.

Ba là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, xuyên suốt và thống nhất của tổ chức đảng trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Lãnh đạo việc sắp xếp tổ chức bộ máy,

kiện toàn nhân sự, phân công nhiệm vụ rõ ràng để bảo đảm triển khai hiệu quả Nghị quyết.

Bốn là, tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ việc triển khai Nghị quyết, nhằm phát hiện kịp thời những khó khăn, vướng mắc, từ đó có giải pháp tháo gỡ phù hợp. Đánh giá kết quả bằng sản phẩm thực chất, tránh hình thức.

Năm là, gương mẫu đi đầu trong ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong công tác điều hành, quản lý. Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, phải thể hiện rõ tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tích cực áp dụng công nghệ mới vào công tác lãnh đạo, quản lý, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

Câu hỏi 51: Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định những mục tiêu gì?

Trả lời:

Ngày 09/01/2025, Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, trong đó xác định hai mục tiêu:

Một là, tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Hai là, xác định nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

Câu hỏi 52: Các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp cần làm gì để Nghị quyết số 57-NQ/TW nhanh chóng đi vào thực tiễn?

Trả lời:

Một là, khẩn trương cụ thể hóa Nghị quyết bằng chương trình, kế hoạch hành động phù hợp, cụ thể theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương với mục tiêu rõ ràng, lộ trình thực hiện khả thi, có phân công nhiệm vụ và xác định trách nhiệm cụ thể.

Hai là, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, dữ liệu lớn; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, từng bước xây

dựng chính quyền số từ Trung ương đến địa phương.

Ba là, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công vụ. Ứng dụng công nghệ vào công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tính công khai, minh bạch, hướng đến phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả.

Bốn là, đẩy mạnh hợp tác công - tư và xã hội hóa nguồn lực. Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức khoa học - công nghệ trong và ngoài nước để tận dụng nguồn lực xã hội trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Năm là, tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ việc thực thi các nội dung của Nghị quyết, đánh giá định kỳ theo kết quả đầu ra; kịp thời biểu dương những mô hình, cách làm hay và xử lý nghiêm các trường hợp chậm trễ, thiếu trách nhiệm.

Câu hỏi 53: Các cơ quan hữu quan cần làm gì để nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

Trả lời:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng, có trọng tâm, thường xuyên, đa dạng hóa hình thức truyền thông; cụ thể hóa nội dung theo từng nhóm đối tượng; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

Hai là, tăng cường vai trò người đứng đầu và đội ngũ cán bộ; ban hành quy định về trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng tỷ lệ cán bộ có chuyên môn kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo các cơ quan nhà nước, hướng tới đạt tối thiểu 25%.

Ba là, khuyến khích tư duy đổi mới sáng tạo, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát động phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Bốn là, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khoa học - công nghệ, kỹ năng số cho cán bộ, người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục trong toàn xã hội.

Năm là, xây dựng và quảng bá thương hiệu đổi mới sáng tạo quốc gia.

Sáu là, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân; biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân có đóng góp trong hoạt

động đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Câu hỏi 54: Các cơ quan hữu quan cần làm gì để khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

Trả lời:

Một là, cần rà soát các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

Hai là, xây dựng, ban hành cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số.

Ba là, xây dựng, ban hành quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

Bốn là, xây dựng, công bố mức độ đánh giá hiệu quả tổng thể của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đổi mới doanh

nghiệp.

Năm là, sửa đổi quy định pháp luật theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo. Sửa đổi Luật khoa học và công nghệ năm 2013 và các luật có liên quan; xây dựng quy định về việc thành lập và sử dụng các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

Sáu là, bổ sung, hoàn thiện Luật công nghiệp công nghệ số.

Bảy là, rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương để bảo đảm thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tám là, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

Chín là, xây dựng, công bố danh mục các lĩnh vực, công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Câu hỏi 55: Các cơ quan hữu quan cần làm gì để trọng dụng nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

Trả lời:

Một là, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng nhân tài: Xây dựng chính sách đãi ngộ xứng đáng về lương, thưởng, môi trường làm việc và cơ hội phát triển cho nhân lực chất lượng cao; có cơ chế thu hút chuyên gia, nhà khoa học, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế tham gia nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam.

Hai là, trọng dụng nhân lực trong hệ thống chính trị và cơ quan nhà nước: Bố trí, bổ nhiệm cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn kỹ thuật vào vị trí lãnh đạo, quản lý - phần đầu đạt tối thiểu 25% lãnh đạo có chuyên môn về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; ban hành quy định rõ ràng về tiêu chí đánh giá, sử dụng nhân lực theo năng lực thực chất, tránh hình thức.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng: Tổ chức đào tạo chuyên sâu về công nghệ số, kỹ năng sáng tạo cho cán bộ và người lao động; đổi mới chương trình giáo dục gắn với nhu cầu thực tiễn.

Bốn là, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy sáng tạo: Thiết lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, khuyến khích sáng tạo, đổi mới; phát huy

tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, thúc đẩy văn hóa đổi mới trong các tổ chức.

Năm là, kết nối giữa Nhà nước - doanh nghiệp - cơ sở đào tạo: Đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp, trường đại học và viện nghiên cứu để đào tạo và sử dụng hiệu quả nhân lực chất lượng cao.

Câu hỏi 56: Các cơ quan hữu quan cần làm gì để đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của hệ thống chính trị?

Trả lời:

Một là, người đứng đầu các cơ quan trong hệ thống chính trị phải chủ động, quyết liệt chỉ đạo triển khai chuyển đổi số. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, lâu dài và thường xuyên.

Hai là, xây dựng, triển khai Chương trình phát triển Chính phủ số: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, đo lường định kỳ, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan dựa trên kết quả thực hiện chuyển đổi số.

Ba là, tăng cường ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý, điều hành: Đẩy mạnh số hóa quy trình làm việc nội bộ; ứng dụng các công nghệ lõi trong phân tích,

dự báo, hỗ trợ ra quyết định; xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung, liên thông giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực số: Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nhân lực công nghệ thông tin, chuyên gia đổi mới sáng tạo vào làm việc tại các cơ quan nhà nước.

Năm là, tăng cường đầu tư hạ tầng số và bảo đảm an ninh mạng: Ưu tiên đầu tư hạ tầng số, an toàn thông tin, trung tâm dữ liệu, nền tảng điều hành số tại các cơ quan công quyền.

Sáu là, hoàn thiện cơ chế, chính sách: Rà soát, sửa đổi cơ chế phối hợp, tài chính, đầu tư để tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ thí điểm các mô hình đổi mới sáng tạo trong cơ quan nhà nước.

Câu hỏi 57: Các cơ quan hữu quan cần làm gì để thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp?

Trả lời:

Một là, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo: Rà soát, sửa đổi, ban hành chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất

đại, thủ tục nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ mới; xây dựng hành lang pháp lý cho mô hình kinh doanh sáng tạo.

Hai là, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số: Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyển giao công nghệ; kết nối cung - cầu công nghệ giữa doanh nghiệp và viện, trường.

Ba là, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: Thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm, không gian sáng tạo; khuyến khích hình thành quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ khoa học - công nghệ doanh nghiệp.

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực số, nhân lực nghiên cứu và phát triển cho doanh nghiệp: Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo kỹ năng số, năng lực sáng tạo; thúc đẩy liên kết với cơ sở đào tạo để cung ứng nhân lực chất lượng cao.

Năm là, tăng cường năng lực nghiên cứu, làm chủ và phát triển công nghệ: Khuyến khích thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển; hỗ trợ sở hữu trí tuệ, sáng chế; ưu tiên phát triển sản phẩm quốc gia, chủ lực có sức cạnh tranh quốc tế.

Sáu là, thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị và sản xuất kinh doanh: Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng lộ trình chuyển đổi số; phát triển nền tảng số trong quản

trị, sản xuất, thương mại điện tử, tài chính, chuỗi cung ứng.

Bây là, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp - nhà khoa học - Nhà nước trong nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa công nghệ; Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, hỗ trợ hệ sinh thái sáng tạo.

Câu hỏi 58: Cần làm gì để tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

Trả lời:

Một là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tập đoàn đa quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển, các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần bảo đảm an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.

Hai là, tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác mới về khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số.

Ba là, tích cực tham gia, cử các nhà khoa học tham gia vào các tổ chức khoa học và công nghệ quốc tế trên thế giới, đặc biệt là các tổ chức khoa học và công nghệ của Liên hợp quốc.

Câu hỏi 59: Cần tập trung những vấn đề trọng tâm nào để cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh?

Trả lời:

Việc cải thiện môi trường đầu tư và sản xuất kinh doanh là nền tảng không thể thiếu nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững trong kỷ nguyên số. Những vấn đề trọng tâm cần tập trung gồm:

- Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật ổn định và minh bạch: Xây dựng, điều chỉnh các quy định pháp luật theo hướng đồng bộ, minh bạch, giảm chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư và doanh nghiệp.

- Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính: Cắt giảm các thủ tục không cần thiết, số hóa toàn diện quy trình xử lý, tăng cường liên thông dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương để cắt giảm chi phí thời gian và chi phí làm thủ tục cho doanh nghiệp.

- Phát triển kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ: Ưu tiên đầu tư hạ tầng then chốt như giao thông, logistics, năng lượng và hạ tầng số. Tăng kết nối vùng, giảm chi phí vận hành, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thuận lợi.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong khu vực doanh nghiệp: Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới, số hóa quy trình sản xuất - quản lý - phân phối, nâng cao năng suất và khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Thúc đẩy liên kết vùng và cụm ngành, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: Hình thành các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo mang tính liên vùng; tạo môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn, công nghệ và thị trường, ưu tiên các lĩnh vực sản xuất, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Câu hỏi 60: Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại những cơ hội gì cho ngành công nghiệp? Ngành công nghiệp cần phải làm gì để tận dụng thời cơ này?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW là động lực quan trọng

thúc đẩy phát triển công nghiệp trong giai đoạn mới, tạo cơ hội để công nghiệp Việt Nam chuyển mình theo hướng công nghệ cao, hiện đại, bền vững và hội nhập sâu rộng. Cụ thể là:

- Tạo điều kiện để doanh nghiệp ứng dụng công nghệ lõi vào sản xuất, quản trị, tối ưu hóa chi phí, nâng cao chất lượng và hiệu quả, thúc đẩy công nghiệp thông minh.

- Mục tiêu đến năm 2030, chi cho nghiên cứu và phát triển (R&D) đạt 2% GDP là điều kiện thuận lợi để các ngành công nghiệp được ưu tiên đầu tư nghiên cứu công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo công nghiệp, liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp.

- Vói chủ trương phát triển hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng, ngành công nghiệp sẽ được tiếp cận môi trường sản xuất kinh doanh số hóa toàn diện.

- Việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là cơ hội quan trọng để đào tạo đội ngũ kỹ sư công nghiệp, chuyên gia công nghệ, cán bộ kỹ thuật có trình độ cao, đủ năng lực vận hành và làm chủ công nghệ mới.

- Mở ra cơ hội thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp, mở rộng không gian phát triển cho các

startup công nghệ trong các lĩnh vực như chip bán dẫn, vật liệu mới, năng lượng tái tạo, robot và sản xuất xanh.

- Tăng khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu: Tạo cơ hội nâng cấp công nghệ, mở rộng thị trường, nâng cao tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao và khẳng định vị thế trong chuỗi giá trị quốc tế.

Để nắm bắt cơ hội mà Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại, ngành công nghiệp cần:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cốt lõi và chuyển đổi số toàn diện: Chủ động đầu tư và tích hợp các công nghệ lõi như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật, tự động hóa... vào quy trình sản xuất, quản trị và phân phối. Hướng tới mô hình nhà máy thông minh, chuỗi cung ứng số, từ đó tối ưu hóa chi phí và nâng cao năng suất, chất lượng.

- Phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật - công nghệ chất lượng cao: Tập trung đào tạo đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên sâu, kỹ năng số và khả năng thích ứng với công nghệ mới. Gắn chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, ưu tiên nhân lực cho các ngành công nghiệp trọng điểm như: bán dẫn, công nghệ vật liệu, cơ điện tử, năng lượng tái tạo.

- Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp - viện nghiên cứu - trường đại học: Hình thành mạng lưới nghiên cứu và phát triển (R&D) gắn với nhu cầu thực tiễn của

ngành công nghiệp. Tăng khả năng tiếp cận các sáng kiến đổi mới và chuyển giao công nghệ.

- Phát triển hạ tầng công nghiệp số và khu công nghệ cao: Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp số, khu công nghệ cao với hạ tầng số hiện đại, đồng bộ. Bảo đảm năng lực kết nối dữ liệu, an toàn mạng và vận hành thiết bị thông minh, tạo nền tảng thu hút doanh nghiệp công nghệ cao và nhà đầu tư chiến lược.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp công nghiệp: Ban hành các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp nền tảng, công nghiệp xanh, công nghệ cao. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, thị trường và mở rộng quy mô sản xuất.

- Tăng cường tham gia chuỗi giá trị toàn cầu: Nâng cấp tiêu chuẩn kỹ thuật, cải tiến quy trình sản xuất, xây dựng thương hiệu nhằm đáp ứng yêu cầu của các thị trường quốc tế về chất lượng và bền vững. Chủ động tìm kiếm đối tác chiến lược, liên kết với các tập đoàn toàn cầu trong chuỗi cung ứng công nghệ cao.

Để các cơ hội từ Nghị quyết số 57-NQ/TW trở thành lợi thế thực tiễn, ngành công nghiệp Việt Nam không chỉ phải thay đổi tư duy phát triển mà còn phải triển khai mạnh mẽ các giải pháp về công nghệ, nhân lực, hạ tầng và thể chế. Đây là tiền đề để công nghiệp Việt Nam

bứt phá theo hướng hiện đại, thông minh và bền vững trong giai đoạn phát triển mới.

Câu hỏi 61: Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại những cơ hội gì cho ngành nông nghiệp? Ngành nông nghiệp cần phải làm gì để tận dụng thời cơ này?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại nhiều cơ hội để ngành nông nghiệp Việt Nam chuyển mình mạnh mẽ, từ mô hình sản xuất truyền thống sang nền nông nghiệp hiện đại, thông minh và bền vững. Cụ thể là:

- Tạo điều kiện thúc đẩy nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, khuyến khích ứng dụng công nghệ lõi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí và rủi ro; phát triển mô hình canh tác thông minh, chăn nuôi chính xác, nông nghiệp tuần hoàn.

- Mở ra cơ hội xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp, hỗ trợ phát triển trung tâm nghiên cứu, vườn ươm công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp nông nghiệp.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của nông nghiệp xanh, sinh thái, tuần hoàn và ứng dụng công nghệ cao.

- Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trong sản xuất

và quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn, triển khai giám sát tự động, số hóa quy trình sản xuất để nâng cao hiệu quả quản lý, ứng phó với biến đổi khí hậu, dịch bệnh, bảo đảm an ninh lương thực.

- Mở rộng cơ hội hợp tác công - tư và hội nhập quốc tế, liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào nông nghiệp.

Để tận dụng những cơ hội này, ngành nông nghiệp cần:

- Đổi mới tư duy quản lý và sản xuất: Chuyển mạnh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; xác định khoa học, công nghệ là then chốt, dữ liệu là tài nguyên và chuyển đổi số là công cụ phát triển. Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về đất đai, cây trồng, vật nuôi; áp dụng công nghệ số trong canh tác, thu hoạch, chế biến và phân phối sản phẩm.

- Tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển: Ưu tiên ngân sách, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu, ứng dụng giống mới, quy trình sản xuất thông minh, quản lý theo chuỗi giá trị.

- Đào tạo đội ngũ nông dân, kỹ sư nông nghiệp và cán bộ quản lý có kỹ năng số, làm chủ công nghệ mới và tư duy đổi mới sáng tạo.

- Kết nối doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại

học và nông dân trong chuỗi giá trị; học hỏi kinh nghiệm quốc tế để rút ngắn quá trình hiện đại hóa nông nghiệp.

Nghị quyết số 57-NQ/TW là “cú hích” chính sách quan trọng, mở ra “thời cơ vàng” để ngành nông nghiệp Việt Nam bứt phá trong thời đại công nghệ số. Việc tận dụng hiệu quả thời cơ này đòi hỏi quyết tâm chính trị cao, sự đổi mới tư duy, hành động từ Trung ương đến địa phương và toàn ngành nông nghiệp.

Câu hỏi 62: Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại những cơ hội nào cho giáo dục và đào tạo? Những nội dung nào cần quan tâm khi thực hiện Nghị quyết trong lĩnh vực này?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại những cơ hội nổi bật cho giáo dục và đào tạo, cụ thể là:

- Tạo cơ hội đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục, khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số vào đổi mới chương trình đào tạo giúp gắn kiến thức với thực tiễn, đào tạo nguồn nhân lực có năng lực sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng số và khả năng học suốt đời và tạo cơ hội thúc đẩy giáo dục STEAM¹, tăng cường liên

1. STEAM là phương pháp giảng dạy tích hợp, cung cấp các

ngành và đào tạo theo năng lực.

- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục: Nghị quyết xác lập nền tảng chính sách để phát triển hạ tầng giáo dục số, học liệu số, trường học thông minh; mở rộng mô hình học trực tuyến, học kết hợp, cá nhân hóa quá trình học tập. Đồng thời, tạo điều kiện để ngành giáo dục ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), dữ liệu lớn (Big Data) vào đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng học liệu thông minh, kiểm tra - đánh giá tự động và chính xác theo năng lực người học. Cùng với đó, các công nghệ số hiện đại còn được triển khai trong quản lý giáo dục, như sử dụng Blockchain trong xác thực văn bằng, quản lý hồ sơ học tập điện tử, tăng cường tính minh bạch và bảo mật, góp phần xây dựng nền tảng quản lý giáo dục số hiện đại, hiệu quả, liên thông giữa các cấp học, ngành học và cơ sở đào tạo. Qua đó, nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục chất lượng cao, đặc biệt với học sinh vùng sâu, vùng xa.

- Mở rộng không gian sáng tạo và khởi nghiệp trong giáo dục: Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, dạy nghề tham gia vào hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc

kiến thức và kỹ năng toàn diện trong 5 lĩnh vực: Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật), Art (Nghệ thuật) và Mathematics (Toán học).

gia, phát triển các trung tâm nghiên cứu, vườn ươm, các chương trình khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục công nghệ.

- Tạo điều kiện đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao: Tăng cường liên kết giữa nhà trường - doanh nghiệp - viện nghiên cứu để đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu thực tế của nền kinh tế số, công nghiệp hiện đại và các lĩnh vực công nghệ cao như trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, năng lượng mới, công nghệ sinh học.

- Mở ra cơ hội hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật ngành giáo dục: Nghị quyết khuyến khích đầu tư vào hạ tầng số, trang thiết bị dạy học thông minh, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa các vùng, miền, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của hệ thống giáo dục Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngành giáo dục và đào tạo cần quan tâm thực hiện các nội dung sau:

- Đổi mới chương trình đào tạo, tích hợp các nội dung về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các kỹ năng cần thiết cho thời đại công nghiệp 4.0 vào chương trình học. Tập trung vào các lĩnh vực chiến lược như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo và vật liệu mới.

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện cho sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu, khởi nghiệp và thương mại hóa sản phẩm khoa học - công nghệ.

- Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp; xây dựng các mô hình hợp tác để sinh viên có cơ hội thực hành, tiếp cận thực tế và nâng cao kỹ năng.

- Đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu với công nghệ tiên tiến để hỗ trợ học tập và nghiên cứu.

- Phát triển các nền tảng học tập trực tuyến để mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi người.

- Đẩy mạnh liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu thế giới trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, vật liệu mới, năng lượng sạch...

Câu hỏi 63: Vì sao nói thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại ý nghĩa to lớn đối với lĩnh vực y tế? Những nội dung ngành y tế cần quan tâm thực hiện trong triển khai Nghị quyết là gì?

Trả lời:

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW sẽ mang lại ý nghĩa to lớn đối với lĩnh vực y tế vì:

- Việc áp dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số giúp cải thiện chất lượng chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sức khỏe cho người dân, bảo đảm cho người dân được tiếp cận dịch vụ y tế hiệu quả và nhanh chóng hơn; tăng cường năng lực phòng, chống dịch bệnh và y

tế dự phòng.

- Việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn sẽ giúp nâng cao chất lượng chẩn đoán trong y học và tạo điều kiện cho sự hiện đại hóa, đưa ngành y tế Việt Nam lên tầm cao mới. Công nghệ và nghiên cứu khoa học cung cấp các công cụ dự đoán, phân tích và phòng ngừa dịch bệnh, từ đó tăng cường năng lực ứng phó với các tình huống y tế khẩn cấp.

- Việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW mở ra cơ hội lớn để ngành y tế xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo chuyên môn y học với kiến thức công nghệ số, tạo nền tảng cho một thể hệ cán bộ y tế vừa giỏi chuyên môn, vừa am hiểu kỹ thuật hiện đại, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời đại mới.

- Việc áp dụng công nghệ số trong quản lý bệnh viện, bảo hiểm y tế, đặt lịch khám, theo dõi bệnh án điện tử... giúp nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và sự hài lòng của người dân khi tiếp cận dịch vụ y tế.

Để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngành y tế cần quan tâm thực hiện một số giải pháp sau:

- Ưu tiên đầu tư và ứng dụng các công nghệ lõi trong hỗ trợ chẩn đoán bệnh, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và phân tích dịch tễ để nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch và điều trị bệnh. Đẩy mạnh nghiên

cứu khoa học trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là các công nghệ sinh học, y học tái tạo và các phương pháp điều trị tiên tiến.

- Xây dựng và phát triển hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử; triển khai mạnh mẽ khám chữa bệnh từ xa, y tế số, nền tảng quản lý tiêm chủng và theo dõi dịch tễ học nhằm nâng cao khả năng phục vụ và tiếp cận dịch vụ y tế của người dân.

- Đổi mới chương trình đào tạo, lồng ghép kiến thức công nghệ với chuyên môn y học; xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng các chuyên gia y tế giỏi, có năng lực công nghệ, đặc biệt trong các lĩnh vực y học hiện đại và y tế số.

- Xây dựng chính sách nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển sản phẩm, dịch vụ y tế công nghệ cao; tăng cường hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế để tiếp cận công nghệ tiên tiến, chuyển giao tri thức và mở rộng khả năng nghiên cứu, sản xuất trong nước.

Câu hỏi 64: Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại những cơ hội nào đối với lĩnh vực văn hóa? Ngành văn hóa cần thực hiện những giải pháp nào để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại nhiều cơ hội to lớn cho lĩnh vực văn hóa, cụ thể:

- Tạo cơ hội chuyển đổi số mạnh mẽ trong lĩnh vực văn hóa, số hóa di sản văn hóa giúp lưu trữ, bảo tồn và quảng bá rộng rãi các giá trị văn hóa truyền thống thông qua các nền tảng số hiện đại.

- Tạo điều kiện để các sản phẩm văn hóa - nghệ thuật ứng dụng công nghệ số, mở rộng thị trường và nâng cao giá trị sáng tạo, góp phần thúc đẩy kinh tế văn hóa.

- Nhờ nền tảng số và truyền thông hiện đại, văn hóa Việt có thể tiếp cận cộng đồng quốc tế nhanh chóng, sinh động và hiệu quả hơn.

- Công nghệ số giúp thay đổi căn bản cách thức tổ chức, biểu diễn, tương tác và truyền thông trong lĩnh vực văn hóa, tạo ra trải nghiệm mới mẻ, hấp dẫn và dễ tiếp cận hơn. Việc ứng dụng công nghệ số trong xúc tiến, quảng bá du lịch, số hóa thông tin các khu, điểm du lịch và cung cấp thông tin đa ngôn ngữ, tương tác cao cho du khách giúp thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của du lịch.

- Góp phần hình thành không gian văn hóa số, mọi người tham gia sáng tạo, chia sẻ và hưởng thụ văn hóa trên nền tảng số; nâng cao trải nghiệm du lịch và thu hút nhiều du khách hơn, góp phần làm giàu đời sống tinh thần và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của cộng đồng.

Để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngành văn hóa cần quan tâm thực hiện một số giải pháp sau:

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa trong đội ngũ cán bộ và cộng đồng, thúc đẩy người dân tham gia sáng tạo và lan tỏa giá trị văn hóa trên không gian mạng. Xây dựng môi trường văn hóa số lành mạnh với việc Ban hành bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên không gian mạng; đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về văn hóa trong thời đại số.

- Đẩy mạnh số hóa di sản văn hóa phục vụ cho công tác bảo tồn, nghiên cứu và khai thác hiệu quả giá trị văn hóa truyền thống. Triển khai chương trình số hóa toàn diện các di sản vật thể và phi vật thể. Xây dựng cơ sở dữ liệu số về điểm đến, di tích, dịch vụ, khách sạn, lễ hội... tích hợp với các nền tảng tra cứu và ứng dụng du lịch thông minh...

- Phát triển các sản phẩm văn hóa - nghệ thuật trên nền tảng số: Khuyến khích tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ để sáng tạo, phân phối, biểu diễn và kinh doanh sản phẩm văn hóa; hỗ trợ sản xuất phim số, bảo tàng ảo, nghệ thuật tương tác, triển lãm trực tuyến. Hỗ trợ các tổ chức, nghệ sĩ, doanh nghiệp văn hóa đổi mới sáng tạo, đưa sản phẩm tiếp cận thị trường trong và ngoài nước.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực văn hóa có trình độ công nghệ, gắn đào tạo văn hóa với kỹ năng số, nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành các thiết chế văn hóa

hiện đại.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ, cơ chế phối hợp liên ngành và hợp tác công - tư trong phát triển văn hóa số, bảo đảm tính bền vững và hiệu quả lâu dài của các chương trình, dự án văn hóa ứng dụng công nghệ.

Câu hỏi 65: Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại những cơ hội gì với lĩnh vực đối ngoại? Công tác đối ngoại cần tập trung vào nội dung gì để triển khai có hiệu quả Nghị quyết?

Trả lời:

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại nhiều cơ hội cho lĩnh vực đối ngoại, đặc biệt trong việc thúc đẩy hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cụ thể là:

- Mở ra cơ hội hợp tác với các quốc gia phát triển, giúp Việt Nam tiếp cận công nghệ tiên tiến, học hỏi kinh nghiệm quản lý và phát triển khoa học, công nghệ.

- Thu hút nguồn vốn đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, hỗ trợ phát triển hạ tầng số và các dự án đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng hình ảnh Việt Nam là một quốc gia năng động, sáng tạo và chủ động hội nhập, từ đó thu hút sự quan tâm và hợp tác từ cộng đồng quốc tế.

- Tăng cường các thỏa thuận hợp tác quốc tế sẽ tạo

điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ, giúp Việt Nam nhanh chóng bắt kịp xu hướng phát triển toàn cầu.

Để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, lĩnh vực đối ngoại cần quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

- Ký kết các thỏa thuận hợp tác chiến lược với các quốc gia tiên tiến để tiếp cận công nghệ hiện đại, chuyển giao khoa học kỹ thuật và phát triển đổi mới sáng tạo. Tăng cường tham gia vào các tổ chức quốc tế, diễn đàn khu vực và toàn cầu để nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam.

- Đẩy mạnh quảng bá tiềm năng và cơ hội đầu tư tại Việt Nam thông qua các hội nghị, triển lãm quốc tế và chương trình xúc tiến đầu tư. Xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch để thu hút các tập đoàn công nghệ lớn đầu tư vào các dự án trọng điểm.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ đối ngoại với kỹ năng chuyên sâu về ngoại giao, công nghệ, khả năng hội nhập quốc tế. Tăng cường năng lực sử dụng công nghệ số trong quản lý và triển khai các hoạt động đối ngoại.

- Tổ chức các sự kiện văn hóa quốc tế như triển lãm, giao lưu văn hóa, tuần lễ Việt Nam tại nước ngoài để giới thiệu hình ảnh đất nước đến cộng đồng quốc tế. Ứng dụng các nền tảng công nghệ số để quảng bá văn

hóa, du lịch và giá trị truyền thống của Việt Nam ra thế giới.

Câu hỏi 66: Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW vào cuộc sống?

Trả lời:

Một là, tuyên truyền rộng rãi về nội dung và ý nghĩa của Nghị quyết số 57-NQ/TW, giúp người dân và doanh nghiệp hiểu rõ và hưởng ứng thực hiện.

Hai là, phát động các phong trào thi đua, khuyến khích cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, cải tiến kỹ thuật trong lao động và sản xuất.

Ba là, đề xuất các chính sách nhằm bảo đảm người lao động được tiếp cận đào tạo, nâng cao kỹ năng số, thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động trong thời đại công nghệ.

Bốn là, hỗ trợ thanh niên, phụ nữ, công nhân trong việc khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ cao.

Năm là, tham gia góp ý, phản biện các chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm tính thực tiễn và hiệu quả trong triển khai Nghị quyết.

Câu hỏi 67: Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW được xem là “cú hích chiến lược” đưa doanh nghiệp bắt tốc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW được xem là “cú hích chiến lược” giúp doanh nghiệp bắt tốc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vì lần đầu tiên đưa ra tầm nhìn toàn diện, cơ chế đột phá và cam kết chính trị mạnh mẽ để đưa doanh nghiệp trở thành trung tâm đổi mới và động lực phát triển được đặt ra. Việc Bộ Chính trị nhấn mạnh vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội sẽ tác động mạnh đến nhận thức của đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp, từ đó lan tỏa tinh thần học hỏi, cải tiến liên tục và chủ động thích nghi với sự thay đổi. Cụ thể:

Một là, Nghị quyết tạo hành lang pháp lý và môi trường chính sách thuận lợi để doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vào khoa học, công nghệ.

Hai là, huy động toàn hệ thống chính trị hỗ trợ doanh nghiệp phát triển khoa học, công nghệ. Đây là sự chỉ đạo thống nhất từ cấp cao nhất của Đảng, giúp đồng bộ hóa các chính sách vĩ mô từ Trung ương đến địa phương, tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, giảm tình trạng manh mún, cắt khúc trong hỗ trợ doanh nghiệp, khơi thông nguồn vốn đầu tư công cho khoa

học, công nghệ gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

Ba là, tạo điều kiện để hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm.

Bốn là, chuyển đổi số giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa quy trình sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam.

Năm là, góp phần tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức khoa học, công nghệ.

Sáu là, góp phần hình thành văn hóa đổi mới và học tập trong nội tại doanh nghiệp.

Nghị quyết số 57-NQ/TW không chỉ là một định hướng phát triển mà còn là cam kết hành động mạnh mẽ từ Đảng và Nhà nước, trao cho doanh nghiệp vai trò trung tâm và công cụ thực thi, tạo bộ phận thể chế và chính sách để doanh nghiệp Việt Nam bứt phá trong thời đại kinh tế tri thức và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Câu hỏi 68: Doanh nghiệp cần làm gì để tận dụng cơ hội mà Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại?

Trả lời:

Để tận dụng hiệu quả các cơ hội mà Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại, các doanh nghiệp - đặc biệt là

doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp có thể thực hiện một số nhóm giải pháp sau:

Một là, đầu tư mạnh mẽ vào hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh; chủ động đổi mới quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ số, phát triển sản phẩm công nghệ cao.

Hai là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ nhân lực có khả năng làm chủ công nghệ, tư duy đổi mới và năng lực số.

Ba là, hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp công nghệ, cũng như tham gia các cụm liên kết ngành và khu công nghệ cao, giúp doanh nghiệp tận dụng được tài nguyên tri thức, chia sẻ rủi ro và đẩy nhanh quá trình đổi mới.

Bốn là, xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nội bộ tổ chức.

Năm là, thực hiện nghiêm túc và có trách nhiệm các quy định pháp luật về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và đạo đức trong chuyển đổi số.

Sáu là, chủ động phản ánh, góp ý và đồng hành cùng các cơ quan quản lý trong quá trình triển khai chính sách.

Câu hỏi 69: Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại những cơ hội phát triển nào cho các tổ chức khoa

học (các viện nghiên cứu)? Để nắm bắt các cơ hội đó, các tổ chức này cần bứt phá như thế nào?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW là “cơ hội vàng” mà các tổ chức nghiên cứu khoa học (viện nghiên cứu) có thể kỳ vọng được tiếp cận và tận dụng, cụ thể:

Một là, thúc đẩy tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu theo hướng gắn kết với thực tiễn và nhu cầu phát triển đất nước. Việc triển khai Nghị quyết là động lực để các viện nghiên cứu chuyển dịch mạnh mẽ sang nghiên cứu ứng dụng, gắn với doanh nghiệp, địa phương, ngành, nghề cụ thể.

Hai là, mở rộng cơ hội hợp tác công - tư và liên kết quốc tế trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ theo mô hình “liên kết ba nhà”: Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp.

Ba là, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động nghiên cứu, quản lý và kết nối tri thức. Các viện nghiên cứu tiên phong trong chuyển đổi số, thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu nghiên cứu dùng chung, hệ thống phân tích dữ liệu lớn, mô hình mô phỏng nghiên cứu bằng AI, tự động hóa phòng thí nghiệm và triển khai nghiên cứu mở.

Bốn là, nâng cao chất lượng đội ngũ nghiên cứu và xây dựng môi trường học thuật sáng tạo.

Để hiện thực hóa tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các tổ chức nghiên cứu khoa học (viện nghiên

cứu) cần chuyển mình mạnh mẽ theo hướng chủ động - kết nối - sáng tạo - dẫn dắt, cụ thể:

Thứ nhất, đẩy mạnh triển khai các chương trình, đề án nghiên cứu khoa học, phát triển ứng dụng công nghệ theo định hướng tại Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

Thứ hai, tập trung nghiên cứu thị trường, xác định thế mạnh để nghiên cứu, tạo ra một số sản phẩm trọng tâm mang tính dẫn dắt thị trường.

Thứ ba, tăng cường liên kết “Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp - Cộng đồng” trong hoạt động khoa học, công nghệ. Các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm đổi mới sáng tạo cần trở thành mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia.

Thứ tư, tập trung đào tạo, phát triển và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ năm, xây dựng cơ chế tài chính phù hợp, khuyến khích nghiên cứu sáng tạo và thương mại hóa kết quả khoa học.

Câu hỏi 70: Vì sao Nghị quyết số 57-NQ/TW được coi là cơ hội đặc biệt đối với các nhà khoa học? Để hiện thực hóa tinh thần của Nghị quyết trong thực tiễn, các nhà khoa học cần làm gì?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW được coi là cơ hội đặc biệt đối với các nhà khoa học vì:

Một là, Nghị quyết số 57-NQ/TW khẳng định rõ vai trò trung tâm của các nhà khoa học trong sự nghiệp phát triển đất nước, từ đó nâng cao vị thế và uy tín của đội ngũ trí thức khoa học trong xã hội. Đây là nguồn động viên tinh thần to lớn, góp phần tạo động lực để các nhà khoa học yên tâm cống hiến, nâng cao tinh thần trách nhiệm và chủ động tham gia vào các chương trình nghiên cứu có giá trị thực tiễn cao.

Hai là, mở ra nhiều cơ hội cho các nhà khoa học tiếp cận nguồn lực đầu tư, chính sách hỗ trợ và cơ chế đãi ngộ phù hợp.

Ba là, tạo điều kiện để phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo của các nhà khoa học trong môi trường nghiên cứu thuận lợi, linh hoạt và hội nhập.

Bốn là, thúc đẩy chuyển giao tri thức từ các nhà khoa học sang doanh nghiệp và xã hội, thông qua việc hình thành và phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ. Khuyến khích sự liên kết, hợp tác đa ngành, đa lĩnh vực giữa các nhà khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp.

Năm là, mở ra không gian nghiên cứu mới cho các nhà khoa học trong lĩnh vực khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, vật liệu mới...

Để nắm bắt cơ hội đặc biệt của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các nhà khoa học cần tập trung vào các giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao ý thức vai trò và trách nhiệm trong công tác nghiên cứu và ứng dụng nghiên cứu.

Thứ hai, chủ động xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ khoa học, trong đó tập trung vào việc giải quyết các bài toán lớn của đất nước như công nghiệp hóa, hiện đại hóa, biến đổi khí hậu, nông nghiệp thông minh, đô thị thông minh, công nghệ số, y tế chính xác, năng lượng tái tạo, vật liệu mới...

Thứ ba, đẩy mạnh hoạt động hợp tác liên ngành, liên kết giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp và cơ quan quản lý để thúc đẩy đổi mới sáng tạo theo mô hình “ba nhà”: Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp.

Thứ tư, tích cực chuyển đổi số trong nghiên cứu và quản lý khoa học để nâng cao hiệu quả nghiên cứu và chia sẻ tri thức; thích ứng với xu hướng khoa học mở, số hóa quy trình công bố, đánh giá và kết nối nghiên cứu.

Thứ năm, tích cực tham gia xây dựng và phản biện chính sách phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số, bảo đảm các quyết sách mang tính thực tiễn và khoa học cao. Tích cực tham gia đào tạo, hướng dẫn xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu

cầu phát triển trong thời kỳ số hóa.

Câu hỏi 71: Nghị quyết số 57-NQ/TW sẽ thay đổi cuộc sống người dân như thế nào? Người dân cần làm gì để đưa Nghị quyết vào cuộc sống?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW góp phần thay đổi sâu sắc và toàn diện cuộc sống của người dân. Cụ thể là:

Thứ nhất, việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào các lĩnh vực như y tế, giáo dục, giao thông, môi trường, nông nghiệp... sẽ giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Thứ hai, việc xây dựng Chính phủ số, xã hội số góp phần nâng cao tính minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân khi thực hiện các giao dịch với Nhà nước.

Thứ ba, tạo thêm nhiều cơ hội việc làm trong các lĩnh vực nghề nghiệp mới như công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, công nghệ sinh học, tài chính số... Đồng thời giúp người dân, đặc biệt là giới trẻ, có cơ hội tự tạo việc làm, phát triển kinh tế và đóng góp vào sự phát triển chung.

Thứ tư, giúp thu hẹp khoảng cách địa lý, thúc đẩy phát triển nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, góp phần bảo đảm phát triển bền vững.

Thứ năm, nâng cao năng lực số và tư duy đổi mới của người dân, xây dựng thể hệ công dân số hiện đại, năng động và sáng tạo; thúc đẩy sự tham gia của người dân vào quản trị xã hội và phát triển cộng đồng;

Để đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW vào cuộc sống, người dân cần:

Một là, chủ động học tập, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Mỗi người dân cần trang bị cho mình kiến thức cơ bản về công nghệ số, kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh, hiểu biết về các ứng dụng tiện ích trong đời sống - từ y tế, giáo dục, tài chính đến hành chính công.

Hai là, thực hành sử dụng các dịch vụ số như thanh toán không tiền mặt, đăng ký dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các nền tảng học trực tuyến, tham gia thương mại điện tử...

Ba là, tham gia phản biện, góp ý chính sách và giám sát việc thực hiện Nghị quyết, giúp các quyết sách liên quan đến khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trở nên sát thực tiễn, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu xã hội.

Bốn là, thực hiện tốt vai trò công dân số, tuân thủ pháp luật, tôn trọng quyền lợi và nghĩa vụ cá nhân trong môi trường số góp phần bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia.

Năm là, tích cực lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong xã hội.

Câu hỏi 72: Người dân có thể tham gia giám sát và phản hồi về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW bằng cách nào?

Trả lời:

Việc người dân tham gia giám sát và phản hồi góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, đồng thời thể hiện quyền làm chủ, tinh thần trách nhiệm và vai trò kiến tạo trong quá trình phát triển đất nước. Các hình thức người dân có thể tham gia giám sát và phản hồi là:

Thứ nhất, thông qua các kênh tiếp nhận phản ánh của chính quyền và cơ quan chức năng: Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Cổng dịch vụ công quốc gia; Cổng thông tin điện tử của các bộ, ngành, địa phương; Văn phòng tiếp dân, đường dây nóng, email công vụ của các cơ quan nhà nước...

Thứ hai, tham gia các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn đối thoại: Khi các địa phương, cơ quan tổ chức hội thảo lấy ý kiến về triển khai Nghị quyết, người dân có thể trực tiếp tham gia đóng góp ý kiến.

Thứ ba, góp ý thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thứ tư, thông qua mạng xã hội và nền tảng số, người dân có thể góp ý công khai, minh bạch bằng cách đăng tải, chia sẻ các góp ý, kiến nghị, đề xuất hoặc tham

gia các nhóm cộng đồng về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ để lan tỏa thông tin, nâng cao nhận thức và phản hồi kịp thời.

Thứ năm, tham gia các chương trình, phong trào gắn với Nghị quyết số 57-NQ/TW như: “Học tập số”, “Chuyển đổi số cộng đồng”, “Thanh niên khởi nghiệp sáng tạo”, “Bình dân học vụ số” ...

Câu hỏi 73: Nghị quyết số 57-NQ/TW trao cho thanh niên những cơ hội nào để kiến tạo tương lai?

Trả lời:

Nghị quyết số 57-NQ/TW trao cho thanh niên - lực lượng xung kích của đất nước - nhiều cơ hội quan trọng để kiến tạo tương lai trong kỷ nguyên số và đổi mới sáng tạo, cụ thể:

Thứ nhất, mở ra cơ hội tiếp cận và làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại, giúp thanh niên có điều kiện học tập, nghiên cứu, thực hành và sáng tạo trong môi trường tiên tiến, hiện đại.

Thứ hai, tạo điều kiện để thanh niên phát triển toàn diện về trí tuệ, kỹ năng và nhân cách. Hệ sinh thái giáo dục - đào tạo thông minh, linh hoạt, từ đó giúp thanh niên được tiếp cận các phương pháp học tập mới, kiến thức mở và liên tục cập nhật.

Thứ ba, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, đổi mới

sáng tạo trong giới trẻ. Với các cơ chế, chính sách hỗ trợ từ Nghị quyết như ưu tiên vốn đầu tư, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học - công nghệ, khu công nghệ cao, các trung tâm đổi mới sáng tạo, thanh niên có thêm điều kiện và động lực để khởi nghiệp.

Thứ tư, góp phần khơi dậy tinh thần cống hiến, trách nhiệm xã hội và khát vọng vươn lên của thanh niên.

Thứ năm, góp phần xây dựng lớp thanh niên thời đại mới: “tự chủ - bản lĩnh - sáng tạo - nhân văn”, là lực lượng dẫn dắt trong mọi lĩnh vực từ khoa học, công nghệ, giáo dục đến nghệ thuật, văn hóa, khởi nghiệp...

Thứ sáu, góp phần nâng cao kỹ năng số, kỹ năng mềm và khả năng làm việc trong môi trường toàn cầu hóa; từ đó, thanh niên tìm được việc làm phù hợp, chất lượng cao, nâng cao năng lực tạo việc làm, dẫn dắt những mô hình lao động tiên tiến của thời đại công nghiệp 4.0.

Câu hỏi 74: Thanh niên Việt Nam cần làm gì để tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

Trả lời:

Thanh niên Việt Nam là lực lượng tiên phong trong đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong bối cảnh đầy mạnh triển

khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, thanh niên cần tập trung thực hiện:

Thứ nhất, mỗi đoàn thanh niên cần là một tuyên truyền viên tích cực, đưa nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW vào cuộc sống bằng nhiều hình thức gần gũi, hấp dẫn như mạng xã hội, truyền thông đa phương tiện, diễn đàn thanh niên...

Thứ hai, chủ động trong học tập, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, tích cực nắm bắt tri thức, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại, tiên tiến, ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Thứ ba, chủ động đóng góp ý kiến, tham gia hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khởi nghiệp; tham gia góp ý, đề xuất sáng kiến tháo gỡ rào cản, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và chuyển đổi số.

Thứ tư, chủ động trong quản trị thông minh và tối ưu hóa hiệu quả công việc. Ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành doanh nghiệp để giảm chi phí, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả, tăng năng suất lao động.

Thứ năm, chủ động trong khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Mạnh dạn theo đuổi các ý tưởng đột phá, xây dựng doanh nghiệp sáng tạo, góp phần thúc đẩy kinh tế sáng tạo, kinh tế số, kinh tế tri thức.

Thứ sáu, nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng số

tham gia các diễn đàn, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn cầu.

Câu hỏi 75: Vai trò và đóng góp của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thể hiện như thế nào? Cần làm gì để phát huy vai trò của cộng đồng này trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW?

Trả lời:

(1) Vai trò và đóng góp của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước được thể hiện trên một số phương diện chủ yếu sau:

Một là, trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có lực lượng trí thức có trình độ cao, đang nắm giữ nhiều vị trí quan trọng trong các viện nghiên cứu, trường đại học, tập đoàn công nghệ và doanh nghiệp lớn trên thế giới. Họ có kiến thức chuyên môn sâu rộng, được đào tạo bài bản trong các môi trường học thuật và thực tiễn tiên tiến, có khả năng tiếp cận và nắm bắt nhanh chóng những xu hướng công nghệ mới của thế giới.

Hai là, là cầu nối chuyển giao tri thức, công nghệ

hiện đại về Việt Nam thông qua các hoạt động hợp tác nghiên cứu, tư vấn chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật và tổ chức hội thảo khoa học; giúp rút ngắn khoảng cách công nghệ, tiếp cận các phương pháp nghiên cứu tiên tiến, cập nhật công nghệ mới và áp dụng hiệu quả vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Ba là, cộng đồng trí thức người Việt Nam ở nước ngoài có khả năng kết nối và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từ đó, hình thành mạng lưới học thuật, tăng cường trao đổi chuyên gia, sinh viên, chia sẻ dữ liệu nghiên cứu và thực hiện các đề tài khoa học liên ngành, mang tính toàn cầu.

Bốn là, hỗ trợ chính sách chuyển đổi số hiệu quả, tư vấn giải pháp công nghệ số trong quản trị công, giáo dục, y tế, tài chính, nông nghiệp, đô thị thông minh... Đồng thời, trực tiếp tham gia thiết kế, triển khai các nền tảng số, hệ thống dữ liệu lớn, an ninh mạng, phát triển phần mềm và ứng dụng AI, góp phần số hóa toàn diện nền kinh tế và xã hội.

Năm là, tham gia trực tiếp vào việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao cho Việt Nam, thông qua các chương trình hợp tác đào tạo, giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu sinh, thực

tập sinh và chuyển giao phương pháp giảng dạy tiên tiến.

Sáu là, góp phần nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực khoa học, công nghệ. Họ có thể đại diện cho trí tuệ Việt Nam trong các diễn đàn toàn cầu, thúc đẩy quảng bá thương hiệu khoa học Việt Nam và tạo dựng niềm tin trong hợp tác quốc tế.

(2) Để phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, cần:

Thứ nhất, ban hành cơ chế đặc thù thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có trình độ cao về Việt Nam làm việc, sinh sống. Có cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các “tổng công trình sư” trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực.

Thứ hai, có chính sách thu hút chất xám người Việt Nam ở nước ngoài phù hợp với điều kiện thực tế trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Thứ ba, xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, các nhà khoa học trong nước và quốc tế.

Thứ tư, kết hợp giữa thu hút và trọng dụng nhân tài hồi hương, tạo môi trường xã hội thuận lợi cho lao động nước ngoài đến làm việc. Chú trọng thu hút bộ phận ưu tú nhất, đội ngũ chuyên gia đầu ngành.

Thứ năm, huy động doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị nghiên cứu trong thu hút chất xám của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài để nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời nói đầu</i>	5
Nghị quyết số 57-NQ/TW đã tháo gỡ rào cản, khắc phục điểm nghẽn, tạo cơ chế đột phá để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số	9
GS.TS. TÔ LÂM	
<i>Phần thứ nhất</i>	
BỐI CẢNH MỚI ĐẶT RA YÊU CẦU	
BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW	
VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG	
NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ	
CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA	24
<i>Câu hỏi 1:</i> Tại sao Đảng ta phải ban hành nghị quyết về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia?	24
<i>Câu hỏi 2:</i> Tại sao Đảng ta ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW trong thời điểm hiện nay?	26
<i>Câu hỏi 3:</i> Việc ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm thích ứng với những thách thức, biến động nào của tình hình thế giới?	27
<i>Câu hỏi 4:</i> Việc ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW	
	155

nhằm đáp ứng những yêu cầu cấp thiết nào của tình hình trong nước?	30
<i>Câu hỏi 5:</i> Khoa học, công nghệ ở nước ta thời gian qua đã đạt được những kết quả nổi bật gì?	32
<i>Câu hỏi 6:</i> Hoạt động đổi mới sáng tạo ở Việt Nam thời gian qua đã đạt được những kết quả gì?	34
<i>Câu hỏi 7:</i> Hoạt động chuyển đổi số ở nước ta thời gian qua đã đạt được những kết quả gì?	36
<i>Câu hỏi 8:</i> Những hạn chế, rào cản, nút thắt đang cản trở sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ở Việt Nam là gì?	39
<i>Câu hỏi 9:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW kế thừa, phát triển từ những nghị quyết nào?	41
<i>Câu hỏi 10:</i> Thời gian qua, Quốc hội và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành những văn bản quy phạm pháp luật nào về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?	44
<i>Câu hỏi 11:</i> Những quan điểm, định hướng đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia?	47
<i>Câu hỏi 12:</i> Cần xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách nào để thúc đẩy việc thực	

hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW?	49
------------------------------	----

Phần thứ hai

NỘI DUNG CỐT LÕI VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA	52
---	----

I- Nội dung cốt lõi trong Nghị quyết số 57-NQ/TW	55
---	----

<i>Câu hỏi 13:</i> Quan điểm chỉ đạo được xác định trong Nghị quyết số 57-NQ/TW là gì?	52
---	----

<i>Câu hỏi 14:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định các nhóm mục tiêu đến năm 2030 là gì?	54
---	----

<i>Câu hỏi 15:</i> Nhóm mục tiêu về tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gồm các nội dung gì?	55
--	----

<i>Câu hỏi 16:</i> Nhóm mục tiêu về kinh tế - xã hội của đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 gồm các nội dung gì?	56
--	----

<i>Câu hỏi 17:</i> Nhóm mục tiêu về nguồn lực thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 gồm các nội dung gì?	57
---	----

<i>Câu hỏi 18:</i> Nhóm mục tiêu về phát triển hạ tầng và những công nghệ chiến lược trọng tâm trong đột	
---	--

phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 gồm các nội dung gì?	57
<i>Câu hỏi 19:</i> Nhóm mục tiêu về quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 gồm các nội dung gì?	58
<i>Câu hỏi 20:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định tầm nhìn về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2045 là gì?	59
<i>Câu hỏi 21:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia như thế nào?	60
<i>Câu hỏi 22:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy gồm những nội dung gì?	61
<i>Câu hỏi 23:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gồm những nội dung gì?	64
<i>Câu hỏi 24:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhóm	

nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia gồm những nội dung gì? 67

Câu hỏi 25: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia gồm những nội dung gì? 69

Câu hỏi 26: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh gồm những nội dung gì? 71

Câu hỏi 27: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp gồm những nội dung gì? 73

Câu hỏi 28: Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gồm những nội dung gì?	75
II- Những điểm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW	81
<i>Câu hỏi 29:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW có những điểm mới nào so với các nghị quyết trước đó của Đảng?	77
<i>Câu hỏi 30:</i> Điểm mới trong quyết tâm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được thể hiện như thế nào?	79
<i>Câu hỏi 31:</i> Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nhằm giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm nào của đất nước?	80
<i>Câu hỏi 32:</i> Những điểm mới trong quan điểm triển khai hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Nghị quyết số 57-NQ/TW là gì?	81
<i>Câu hỏi 33:</i> Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phải đặt trong bối cảnh chuyển đổi số?	82
<i>Câu hỏi 34:</i> Tại sao phát triển đồng bộ “bộ ba”: khoa học, công nghệ - đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số quốc gia được coi là đột phá chiến lược?	83

<i>Câu hỏi 35:</i> Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW được xem là “Khoản 10” về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia?	84
<i>Câu hỏi 36:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW có điểm mới gì trong yêu cầu đối với kết quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?	86
<i>Câu hỏi 37:</i> Vì sao Nghị quyết số 57-NQ/TW yêu cầu phải tiêu chuẩn hóa các mục tiêu phát triển để dẫn dắt đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?	87
<i>Câu hỏi 38:</i> Việc đổi mới công tác quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từ quản lý theo đầu vào sang quản lý theo đầu ra được thể hiện như thế nào?	88
<i>Câu hỏi 39:</i> Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW giao nhiệm vụ cụ thể trong tăng trưởng GDP cho các ngành khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?	90
<i>Câu hỏi 40:</i> Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW đặt ra yêu cầu đẩy mạnh sở hữu trí tuệ để tạo ra thị trường cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?	91
<i>Câu hỏi 41:</i> Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW yêu cầu tạo ra hệ sinh thái phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?	92
<i>Câu hỏi 42:</i> Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị	

quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được coi là “một cặp bài trùng”?	93
<i>Câu hỏi 43:</i> Vì sao nói Nghị quyết số 57-NQ/TW thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo trong hệ thống chính trị và toàn xã hội?	94
<i>Câu hỏi 44:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW kế thừa và phát triển những nội dung nào của Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế?	96
<i>Câu hỏi 45:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW kế thừa và phát triển những nội dung nào của Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia?	99
<i>Câu hỏi 46:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW kế thừa và phát triển những nội dung nào của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư?	100

<i>Câu hỏi 47:</i> Nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 được Nghị quyết số 57-NQ/TW cụ thể hóa như thế nào?	102
---	-----

Phần thứ ba

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA LÀ NHIỆM VỤ CỦA CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ TOÀN XÃ HỘI	105
---	-----

<i>Câu hỏi 48:</i> Việc tổ chức triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trong hệ thống chính trị được thực hiện như thế nào?	105
--	-----

<i>Câu hỏi 49:</i> Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực hiện những nhiệm vụ gì?	107
---	-----

<i>Câu hỏi 50:</i> Để khẩn trương đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW vào cuộc sống, các cấp ủy đảng cần phải làm gì?	108
--	-----

<i>Câu hỏi 51:</i> Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định những mục tiêu gì?	105
--	-----

<i>Câu hỏi 52:</i> Các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp cần làm gì để Nghị quyết số 57-NQ/TW nhanh chóng đi vào thực tiễn?	110
---	-----

<i>Câu hỏi 53:</i> Các cơ quan hữu quan cần làm gì để nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?	111
<i>Câu hỏi 54:</i> Các cơ quan hữu quan cần làm gì để khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?	113
<i>Câu hỏi 55:</i> Các cơ quan hữu quan cần làm gì để trọng dụng nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?	115
<i>Câu hỏi 56:</i> Các cơ quan hữu quan cần làm gì để đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của hệ thống chính trị?	116
<i>Câu hỏi 57:</i> Các cơ quan hữu quan cần làm gì để thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp?	117
<i>Câu hỏi 58:</i> Cần làm gì để tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?	119
<i>Câu hỏi 59:</i> Cần tập trung những vấn đề trọng tâm nào để cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh?	120

<i>Câu hỏi 60:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại những cơ hội gì cho ngành công nghiệp? Ngành công nghiệp cần phải làm gì để tận dụng thời cơ này?	121
<i>Câu hỏi 61:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại những cơ hội gì cho ngành nông nghiệp? Ngành nông nghiệp cần phải làm gì để tận dụng thời cơ này?	125
<i>Câu hỏi 62:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại những cơ hội nào cho giáo dục và đào tạo? Những nội dung nào cần quan tâm khi thực hiện Nghị quyết trong lĩnh vực này?	127
<i>Câu hỏi 63:</i> Vì sao nói thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại ý nghĩa to lớn đối với lĩnh vực y tế? Những nội dung ngành y tế cần quan tâm thực hiện trong triển khai Nghị quyết là gì?	130
<i>Câu hỏi 64:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại những cơ hội nào đối với lĩnh vực văn hóa? Ngành văn hóa cần thực hiện những giải pháp nào để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW?	132
<i>Câu hỏi 65:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại những cơ hội gì với lĩnh vực đối ngoại? Công tác đối ngoại cần tập trung vào nội dung gì để triển khai có hiệu quả Nghị quyết?	135
<i>Câu hỏi 66:</i> Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW vào cuộc sống?	137

<i>Câu hỏi 67:</i> Tại sao Nghị quyết số 57-NQ/TW được xem là “cú hích chiến lược” đưa doanh nghiệp bứt tốc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?	138
<i>Câu hỏi 68:</i> Doanh nghiệp cần làm gì để tận dụng cơ hội mà Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại?	139
<i>Câu hỏi 69:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW mang lại những cơ hội phát triển nào cho các tổ chức khoa học (các viện nghiên cứu)? Để nắm bắt các cơ hội đó, các tổ chức này cần bứt phá như thế nào?	140
<i>Câu hỏi 70:</i> Vì sao Nghị quyết số 57-NQ/TW được coi là cơ hội đặc biệt đối với các nhà khoa học? Để hiện thực hóa tinh thần của Nghị quyết trong thực tiễn, các nhà khoa học cần làm gì?	142
<i>Câu hỏi 71:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW sẽ thay đổi cuộc sống người dân như thế nào? Người dân cần làm gì để đưa Nghị quyết vào cuộc sống?	145
<i>Câu hỏi 72:</i> Người dân có thể tham gia giám sát và phản hồi về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW bằng cách nào?	147
<i>Câu hỏi 73:</i> Nghị quyết số 57-NQ/TW trao cho thanh niên những cơ hội nào để kiến tạo tương lai?	148
<i>Câu hỏi 74:</i> Thanh niên Việt Nam cần làm gì để tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?	149
<i>Câu hỏi 75:</i> Vai trò và đóng góp của cộng đồng	

người Việt Nam ở nước ngoài trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thể hiện như thế nào? Cần làm gì để phát huy vai trò của cộng đồng này trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW?

151

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM
Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung:	ThS. BÙI THỊ ÁNH HỒNG ThS. HOÀNG THỊ THU HƯỜNG TS. LÊ THỊ THU MAI NGUYỄN QUANG TRUNG ThS. PHẠM THỊ THU PHƯƠNG HUỲNH THANH MỘNG
Trình bày bìa:	ĐƯỜNG HỒNG MAI
Chế bản vi tính:	NGUYỄN THỊ HẰNG
Sửa bản in:	NGUYỄN QUANG TRUNG
Đọc sách mẫu:	VŨ THỊ THU

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19 cm, tại Nhà in Sự thật.
Địa chỉ: Số 201 Đường Cầu Diễn, tổ dân phố 15, Phúc Diễn - Bắc Từ Liêm - Hà Nội.
Số đăng ký xuất bản: 2281-2025/CXBIPH/1-378/CTQG.
Quyết định xuất bản số: 4468-QĐ/NXBCTQG, ngày 23/6/2025.
Mã số ISBN: 978-604-46-0279-0.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2025.